

## Chương 1 : Khái niệm chung về triết học

### Câu 1:

Hãy điền một hay nhiều từ vào chỗ trống trong các câu sau:

a. Vấn đề cơ bản của triết học là vấn đề về quan hệ giữa.....1.....và.....2..... (Engels)

<Đáp án:>

1. tư duy

2. tồn tại

b. Vấn đề cơ bản của triết học có hai mặt: mặt thứ nhất.....1..; mặt thứ hai.....2.....

<Đáp án:>

1. Giữa vật chất và ý thức thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?.

2. Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?

### Câu 2:

Đọc các câu sau. Đánh dấu x vào ☐ trước câu mà anh (chị) cho là đúng:

a. ☐ Vấn đề cơ bản của triết học là mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại.

b. ☐ Vấn đề cơ bản của triết học là vật chất và ý thức.

c. ☐ Vấn đề cơ bản của triết học là giữa vật chất và ý thức thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào.

<Đáp án: a>

### Câu 3:

Đọc các câu sau. Đánh dấu x vào ☐ trước câu mà anh (chị) cho là đúng:

Mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học là:

a. ☐ Giữa vật chất và ý thức thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?

b. ☐ Con người có khả năng nhận thức thế giới hay không?

c. ☐ Vấn đề quan hệ giữa vật chất và ý thức.

<Đáp án: a>

### Câu 4:

Đọc các câu sau. Đánh dấu x vào ☐ trước câu mà anh (chị) cho là đúng:

Mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học là:

- a. ☐ Giữa vật chất và ý thức thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào?
- b. ☐ Con người có khả năng nhận thức thế giới hay không?
- c. ☐ Vấn đề quan hệ giữa vật chất và ý thức.

<Đáp án: b>

Câu 5:

Hãy điền một hay nhiều từ vào chỗ trống trong các câu sau để hoàn thiện câu nói của Ph.Ăngghen:

“ .....1..... lớn của mọi triết học, đặc biệt là triết học hiện đại, là vấn đề....2.....giữa.....3.. với.....4...”.

<Đáp án:>

- 1.Vấn đề cơ bản
2. quan hệ
3. tư duy
4. tồn tại

Câu 6:

Hãy nêu tên của những quan điểm triết học sau đây:

- a. Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức.
- b. Ý thức có trước, vật chất có sau, ý thức quyết định vật chất.
- c. Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, chúng không nằm trong quan hệ sản sinh, cũng không nằm trong quan hệ quyết định nhau.

<Đáp án:>

- a. Chủ nghĩa duy vật
- b. Chủ nghĩa duy tâm
- c. Nhị nguyên luận

Câu 7:

Đọc các câu sau. Đánh dấu x vào ☐ trước câu mà anh ( chị) cho là đúng:

Cơ sở để phân chia các trào lưu triết học thành chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm là:

- a. ☐ Cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học
- b. ☐ Cách giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học

<Đáp án: b>

Câu 8:

Đọc các câu sau. Đánh dấu x vào ☐ trước câu mà anh ( chị) cho là đúng:

Cơ sở để phân chia các trào lưu triết học thành triết học nhất nguyên và triết học nhị nguyên là:

- a. ☐ Cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học
- b. ☐ Cách giải quyết mặt thứ nhất của vấn đề cơ bản của triết học
- c. ☐ Cách giải quyết mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học

<Đáp án: a>

Câu 9:

Hãy nêu tên của những quan điểm triết học sau đây:

- a. Thừa nhận tính thứ nhất của vật chất, tính thứ hai của ý thức.
- b. Thừa nhận tính thứ nhất của ý thức, tính thứ hai của vật chất.
- c. Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, chúng không nằm trong quan hệ sản sinh, cũng không nằm trong quan hệ quyết định nhau.

<Đáp án:>

- a. Chủ nghĩa duy vật
- b. Chủ nghĩa duy tâm
- c. Nhị nguyên luận

Câu 10:

Hãy nêu tên của những quan điểm triết học sau đây:

- a. Thừa nhận tính thứ nhất của vật chất, tính thứ hai của ý thức.
- b. Thừa nhận tính thứ nhất của ý thức, tính thứ hai của vật chất.
- c. Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, chúng không nằm trong quan hệ sản sinh, cũng không nằm trong quan hệ quyết định nhau.

<Đáp án:>

- a. Nhất nguyên duy vật.
- b. Nhất nguyên duy tâm.
- c. Nhị nguyên luận.

Câu 11:

Đọc các câu sau. Đánh dấu x vào ☐ trước câu mà anh ( chị) cho là đúng:

- a. ☐ Chủ nghĩa duy vật thường là thế giới quan của các giai cấp và các lực lượng xã hội tiến bộ.
- b. ☐ Chủ nghĩa duy vật luôn có mối liên hệ với khoa học nên rất coi trọng lao động trí óc và đề cao địa vị của lao động trí óc hơn lao động chân tay trong xã hội.
- c. ☐ Chủ nghĩa duy tâm là một sự phát triển phiến diện một trong những mặt, một trong những khía cạnh của nhận thức.

<Đáp án: c>

Câu 12 :

Hãy điền các từ hay cụm từ còn thiếu trong các câu sau để có câu đúng:

Chủ nghĩa .....1..... do .....2..... xây dựng vào những năm 40 của thế kỷ thứ XIX, sau đó được...3..... phát triển.

<Đáp án:>

1. DVBC
2. Mác và Ăngghen
3. Lênin

Câu 13 :

Hãy điền các từ hay cụm từ còn thiếu trong các câu sau để có câu đúng:

Triết học nhị nguyên có khuynh hướng điều hoà .....1.....và .....2..... nhưng về bản chất, triết học .....3..... theo chủ nghĩa...4.....

<Đáp án:>

1. CNDV
2. CNDT
3. Nhị nguyên
4. Duy tâm

Câu 14 :

Hãy nêu tên của những quan điểm triết học sau đây:

- a. Học thuyết triết học thừa nhận khả năng nhận thức thế giới của con người.
- b. Học thuyết triết học phủ nhận khả năng nhận thức thế giới của con người

<Đáp án:>

- a. Khả tri luận
- b. Bất khả tri luận(hay còn gọi là Thuyết không thể biết).

Câu 15:

Hãy nêu tên của những đại biểu điển hình của những quan điểm triết học sau đây:

- a. Tư duy của chúng ta hoàn toàn không thể nhận thức được thế giới.
- b. Tư duy của chúng ta không thể nhận thức được thế giới một cách đầy đủ.

<Đáp án:>

a. Đ. Hium

b. I. Cantơ

Câu 16:

Trên mỗi dòng của cột A (bên trái), hãy điền các mệnh đề có ở cột B sao cho phù hợp:

Cột A	Cột B
1. Phương pháp biện chứng: <Đáp án: c, d >	a. Nhận thức đối tượng ở trạng thái cô lập, tách rời.  b. Nhận thức đối tượng ở trạng thái tĩnh tại, nếu có thì đó chỉ là sự biến đổi về lượng, nguồn gốc, nguyên nhân của sự biến đổi đó nằm ngoài đối tượng
2. Phương pháp siêu hình: <Đáp án: a, b>	c. Nhận thức đối tượng trong trạng thái vận động, biến đổi, nằm trong khuynh hướng chung là phát triển.  d. Nhận thức đối tượng trong các mối liên hệ quy định, ràng buộc lẫn nhau.

Câu 17:

Đánh dấu x vào ☐ mà anh (chị) cho là sai:

- a. ☐ Phương pháp biện chứng nhận thức đối tượng ở trong các mối liên hệ với nhau, ảnh hưởng nhau, ràng buộc nhau.
- b. ☐ Phương pháp biện chứng nhận thức đối tượng ở trạng thái vận động biến đổi, nằm trong khuynh hướng chung là phát triển.
- c. ☐ Phương pháp biện chứng coi nguyên nhân của mọi biến đổi nằm ngoài đối tượng.

<Đáp án: c>

Câu 18:

Hãy điền một từ hoặc một cụm từ vào chỗ trống trong các câu sau:

“Vai trò của triết học trong đời sống xã hội được thể hiện qua .....1. .... của triết học. Triết học có nhiều chức năng như: chức năng nhận thức, chức năng đánh giá, chức năng giáo dục, v.v.. nhưng quan trọng nhất là chức năng...2... và chức năng.....3....”

<Đáp án:>

1. chức năng
2. thế giới quan.
3. phương pháp luận

Câu 19:

Đánh dấu x vào ☐ mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Thành quả của các khoa học cụ thể là những tư liệu để triết học rút ra những kết luận của mình.
- b. ☐ Những kết luận của triết học đưa lại thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn cho sự phát triển của các khoa học.
- c. ☐ Triết học là khoa học của mọi khoa học.

<Đáp án: b>

Câu 20:

Hãy kể tên các hình thức cơ bản của CNDV.

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

<Đáp án:>

1. CNDV chất phác cổ đại.
2. CNDVSH cận đại.
3. CNDVBC.

Câu 21:

Mác viết: "Các nhà triết học trước kia chỉ *giải thích* thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là *cải tạo* thế giới".

Hãy cho biết, theo Mác nhiệm vụ cơ bản của triết học là gì trong những nhiệm vụ sau:

- a. Cải tạo thế giới.

b. Giải thích thế giới.

c. Giải thích thế giới để trên cơ sở đó có thể thực hiện tốt nhiệm vụ cải tạo thế giới.

<Đáp án: a>

Câu 22:

Hoàn thiện câu nói sau của Ăngghen : "Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học, đặc biệt là.....1.....,là vấn đề.....2....."

<Đáp án:>

1. triết học hiện đại

2. quan hệ giữa vật chất và ý thức

Câu 23:

Chọn câu trả lời đúng. Chức năng của triết học là:

a. Giải thích cấu trúc thế giới

b. Xác lập thế giới quan

c. Xây dựng phương pháp cho các khoa học.

d. Phương pháp luận chung cho các khoa học.

<Đáp án: b, d>

Câu 24:

Chọn câu trả lời đúng. Đối tượng của triết học Mác là:

a. Hệ thống quan điểm triết học trong lịch sử

b. Các quy luật chung nhất về thế giới

c. Quan hệ giữa tư duy và tồn tại

d. Vai trò của con người trong từng giai đoạn lịch sử đối với thế giới.

<Đáp án :b, c, d>

Câu 25:

Chọn câu trả lời đúng:

Theo Ph. Ăngghen: “Vấn đề cơ bản lớn của toàn bộ triết học, nhất là triết học hiện đại, là vấn đề mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại”. Vậy tồn tại là:

a.Vật chất.

b.Tư duy.

c.Tồn tại xã hội.

d.Tồn tại khách quan.

<Đáp án: a>

## Chương 2: Sự ra đời và phát triển của Triết học Mác-Lênin

### Câu 1:

Đánh dấu x vào ☐ mà anh (chị) cho là đúng:

Sự xuất hiện của triết học Mác là:

- a. ☐ Sản phẩm tất yếu của điều kiện kinh tế — xã hội của xã hội tư bản chủ nghĩa giữa thế kỷ XIX.
- b. ☐ Sự “lắp ghép” phép biện chứng duy tâm của Hêghen với chủ nghĩa duy vật nhân bản của Phơ - bách.
- c. ☐ Sự kế thừa thẳng và trực tiếp những học thuyết của các đại biểu xuất sắc nhất trong triết học cổ điển Đức.

<Đáp án: a>

### Câu 2:

Đánh dấu x vào ☐ mà anh (chị) cho là sai:

Điều kiện kinh tế — xã hội của sự ra đời triết học Mác là:

- a. ☐ Sự củng cố và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong điều kiện cách mạng công nghiệp.
- b. ☐ Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách là một lực lượng chính trị xã hội độc lập.
- c. ☐ Giai cấp vô sản đi theo giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ phong kiến.
- d. ☐ Nhu cầu lý luận của thực tiễn cách mạng.

<Đáp án: c>

### Câu 3:

Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời mà anh (chị) cho đúng:

C.Mác và Ph.Ăngghen đã trực tiếp kế thừa di sản tư tưởng của những nhà triết học cổ điển Đức nào để xây dựng học thuyết của mình:

- a. ☐ Cantơ và Hêghen
- b. ☐ Phơbách và Hêghen
- c. ☐ Phơbách và Cantơ

<Đáp án: b>



Câu 4:

Ba phát minh khoa học nào trong số các phát minh sau được coi là có vai trò to lớn chuẩn bị cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng:

- a. ☐ Phát minh ra điện tử.
- b. ☐ Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng.
- c. ☐ Phát hiện ra tia X.
- d. ☐ Thuyết tiến hoá về loài.
- e. ☐ Thuyết cấu tạo tế bào của các cơ thể sống.

<Đáp án: b, d, e>

Câu 5:

Mác viết: "Phương pháp biện chứng của tôi không chỉ khác phương pháp của Hêghen mà còn đối lập hẳn phương pháp ấy". Hãy cho biết phương pháp của Mác là phương pháp nào?

- a. Phương pháp biện chứng tự phát.
- b. Phương pháp biện chứng duy vật.
- c. Phương pháp biện chứng duy tâm.
- d. Phương pháp siêu hình.

<Đáp án: b>

Câu 6:

Có thể đồng nhất PBC của Mác với PBC của Hêghen được không ? Tại sao ?

Câu 7:

Có thể đồng nhất CNDV của Mác với CNDV của Phơbách được không ? Tại sao ?

Câu 8:

Có thể nói CNDVBC của Mác bằng PBC của Hêghen cộng với CNDV của Phơbách được không ? Tại sao ?

### **Chương 3 : Vật chất và ý thức**

#### **Câu 1:**

Chọn câu trả lời đúng:

Phạm trù vật chất theo triết học Mác- Lênin được hiểu là:

- a. Toàn bộ thế giới vật chất
- b. Toàn bộ thế giới khách quan
- c. Là sự khái quát trong quá trình nhận thức của con người đối với thế giới khách quan.
- d. Là hình thức phản ánh đối lập với thế giới vật chất.

<Đáp án: c>

#### **Câu 2:**

Chọn câu trả lời đúng:

Theo quan điểm triết học Mác, ý thức là:

- a. Hình ảnh của thế giới khách quan
- b. Hình ảnh phản ánh sự vận động và phát triển của thế giới khách quan.
- c. Là một phần chức năng của bộ óc con người
- d. Là hình ảnh phản ánh sáng tạo lại hiện thực khách quan.

<Đáp án: d>

#### **Câu 3:**

Chọn câu trả lời đúng:

Xuất phát điểm của triết học Mác:

- a. Thế giới vật chất
- b. Phạm trù vật chất
- c. Lý luận nhận thức duy vật
- d. Cấu trúc thế giới vật chất

<Đáp án: a,b>

#### **Câu 4:**

Đọc các câu sau. Khoanh tròn chữ Đ vào câu đúng, khoanh tròn chữ S vào câu sai:

- 1. Đ S Phản ánh là thuộc tính phổ biến của vật chất.
- 2. Đ S Tính chất và trình độ của phản ánh phụ thuộc vào trình độ của vật chất.
- 3. Đ S Trình độ thấp nhất của phản ánh sinh vật là phản ánh vật lý.
- 4. Đ S Ở phản ánh tâm lý đã xuất hiện cảm giác, tri giác, biểu tượng.

<Đáp án: >

1. (Đ)    2. (Đ)    3. (S)    4. (Đ)

Câu 5:

Đọc các câu sau. Khoanh tròn chữ Đ vào câu đúng, khoanh tròn chữ S vào câu sai:

1. Đ   S   Không thể tách tư duy ra khỏi vật chất đang tư duy.
2. Đ   S   Ý thức có nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội.
3. Đ   S   Trong kết cấu của ý thức thì yếu tố tình cảm là quan trọng nhất.
4. Đ   S   Mọi hành vi của con người đều do ý thức chỉ đạo.
5. Đ   S   Ý chí là phương thức tồn tại của ý thức.

<Đáp án: >

1. (Đ)    2. (Đ)    3. (S)    4. (S)    5. (S)

Câu 6:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là sai:

- a. ☐ Ý thức là thuộc tính của mọi dạng vật chất.
- b. ☐ Ý thức là thuộc tính của một dạng vật chất có tổ chức cao là bộ óc con người.
- c. ☐ Vật chất sinh ra ý thức cũng giống như “gan tiết ra mật”.

<Đáp án: a, c >

Câu 7:

Đánh dấu x vào ☐ để có mệnh đề đúng:

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì nguồn gốc tự nhiên của ý thức là:

- a. ☐ Bộ óc người
- b. ☐ Thế giới bên ngoài.
- c. ☐ Bộ óc người cùng với thế giới bên ngoài tác động lên bộ óc người.

<Đáp án: c >

Câu 8:

Đánh dấu x vào ☐ để có mệnh đề đúng:

Theo quan điểm của CNDVBC, nguồn gốc xã hội của ý thức là:

- a. ☐ Lao động
- b. ☐ Ngôn ngữ.
- c. ☐ Lao động và ngôn ngữ.

<Đáp án: c>

Câu 9:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Nguồn gốc trực tiếp quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức là lao động, là thực tiễn xã hội.
- b. ☐ Ý thức phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người thông qua lao động, ngôn ngữ và các quan hệ xã hội.
- c. ☐ Ý thức là sản phẩm xã hội, là một hiện tượng xã hội
- d. ☐ Ý thức thuần túy là hiện tượng cá nhân.

<Đáp án: a, b, c>

Câu 10:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Ngôn ngữ là hệ thống tín hiệu vật chất mang nội dung ý thức.
- b. ☐ Ngôn ngữ là cái vỏ vật chất của tư duy.
- c. ☐ Ngôn ngữ là hiện tượng tinh thần.

<Đáp án: a, b>

Câu 11:

Xếp các hình thức phản ánh của vật chất theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp bằng cách đánh số 1, 2, 3... vào ☐ trước mỗi hình thức phản ánh:

- 1 ☐ Phản ánh lý hoá
- 3 ☐ Phản ánh cảm ứng
- 5 ☐ Phản ánh ý thức
- 2 ☐ Phản ánh kích thích
- 4 ☐ Phản ánh tâm lý

Câu 12:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Sự đối lập giữa vật chất và ý thức là tuyệt đối trong mọi trường hợp.
- b. ☐ Sự đối lập giữa vật chất và ý thức là tuyệt đối chỉ giới hạn trong vấn đề nhận thức luận cơ bản.
- c. ☐ Ý thức con người không chỉ phản ánh thế giới mà còn ‘sáng tạo’ thế giới.

<Đáp án: b, c>

Câu 13:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào trong bộ óc con người một cách năng động, sáng tạo.
- b. ☐ Ý thức là hiện thực chủ quan, là hình ảnh tinh thần của sự vật khách quan, không có tính vật chất.
- c. ☐ Tính sáng tạo của ý thức có nghĩa là ý thức sinh ra vật chất.

<Đáp án: a, b>

Câu 14:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Ý thức là thuộc tính của một dạng vật chất có tổ chức cao là bộ óc con người nên ý thức cũng có tính vật chất.
- b. ☐ Cả vật chất và ý thức đều là “hiện thực” nghĩa là đều tồn tại.
- c. ☐ Ý thức con người mang tính năng động, sáng tạo lại hiện thực theo nhu cầu thực tiễn xã hội.

<Đáp án: b, c>

Câu 15:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Bộ óc người là cơ quan vật chất của ý thức.
- b. ☐ Bộ óc người sinh ra ý thức giống như “gan tiết ra mật”.
- c. ☐ Ý thức là chức năng của bộ óc người.

<Đáp án: a, c>

Câu 16:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Động vật bậc cao cũng có thể có ý thức như con người.
- b. ☐ Ý thức chỉ có ở con người.
- c. ☐ Người máy cũng có ý thức như con người.

<Đáp án: b>

Câu 17:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là sai:

- a. ☐ Ý thức với tư cách là hoạt động phản ánh sáng tạo không thể có được ở bên ngoài quá trình con người lao động làm biến đổi thế giới xung quanh.
- b. ☐ Lao động là điều kiện đầu tiên và chủ yếu để con người tồn tại.
- c. ☐ Lao động không xuất hiện ở trạng thái đơn nhất, ngay từ đầu nó đã mang tính tập thể xã hội.
- d. ☐ Con người có thể phản ánh đúng đắn thế giới khách quan không cần thông qua lao động.

<Đáp án: d>

Câu 18:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là đúng:

- a. ☐ Ý thức là một hiện tượng cá nhân.
- b. ☐ Ý thức không phải là hiện tượng cá nhân mà là hiện tượng xã hội.
- c. ☐ Ý thức không phải thuần túy là hiện tượng cá nhân mà là hiện tượng xã hội.

<Đáp án: c>

Câu 19:

Đánh dấu x vào ☐ trước câu trả lời mà anh (chị) cho là đúng:

Bộ phận nào là hạt nhân quan trọng và là phương thức tồn tại của ý thức:

- a. ☐ Tự ý thức
- b. ☐ Tri thức
- c. ☐ Vô thức

<Đáp án: b>

Câu 20:

Đánh dấu x vào ☐ trước mệnh đề mà anh (chị) cho là không đúng với quan điểm của triết học Mác- Lênin:

- a. ☐ Vô thức có tác dụng chi phối hoạt động của con người.
- b. ☐ Vô thức có vai trò tác dụng nhất định trong đời sống và hoạt động của con người.
- c. ☐ Vô thức là hiện tượng tâm lý cô lập, không liên quan gì đến ý thức.

<Đáp án: b>

Câu 21:

Ăngghen đã chia vận động của vật chất thành các hình thức nào?

- a.....
- b.....
- c.....
- d.....
- e.....

<Đáp án:>

- a. Vận động cơ học.
- b. Vận động vật lý.
- c. Vận động hoá học.
- d. Vận động sinh học.
- e. Vận động xã hội

Câu22:

Đặc điểm cơ bản của hiện tượng đứng im tương đối là:

- a.....
- b.....
- c.....
- d.....

<Đáp án:>

- a . Đứng im chỉ xảy ra trong một mối quan hệ nhất định.
- b . Chỉ xảy ra với một hình thức vận động.
- c . Biểu hiện của một trạng thái vận động.
- d . Vận động cá biệt hình thành sự vật, vận động nói chung làm cho tất cả không ngừng biến đổi.

Câu 23:

Phạm trù cơ bản và nền tảng của CNDV là:

- a. Vật chất.
- b. Ý thức.
- c. Vật chất và ý thức.
- d. Không phải a, b, c.

<Đáp án: a>

Câu 24:

Điền chữ S vào câu sai

1. ☐ Phản ánh là thuộc tính của mọi dạng vật chất.
2. ☐ Kết quả phản ánh phụ thuộc vào vật phản ánh.
3. ☐ Kết quả phản ánh phụ thuộc vào vật được phản ánh.
4. ☐ Kết quả phản ánh phụ thuộc vào vật phản ánh và vật được phản ánh.

<Đáp án: 1, 2>

Câu 25:

Hãy hoàn thiện định nghĩa vật chất của Lênin: "*vật chất là.....1.....dùng để chỉ.....2..... được đem lại cho con người trong.....3....., được cảm giác của chúng ta.....4..... và .....5.....vào cảm giác*".

<Đáp án:>

1. phạm trù triết học
2. thực tại khách quan
3. cảm giác
4. chép lại, chụp lại, phản ánh
5. tồn tại không lệ thuộc

Câu 26:

Điền chữ Đ vào câu đúng.

- a. ☐ Ý thức là thuộc tính của mọi dạng vật chất.
- b. ☐ Ý thức là sự phản ánh nguyên xi hiện thực khách quan.
- c. ☐ Ý thức là sự phản ánh năng động, sáng tạo hiện thực khách quan.

<Đáp án: c>

Câu 27:

Đánh dấu X vào trước mệnh đề mà mình cho là đúng với quan điểm của triết học Mác-Lênin:

- a. ☐ ý thức có nguồn gốc từ mọi dạng vật chất giống như gan tiết ra mật
- b. ☐ ý thức của con người là hiện tượng bẩm sinh
- c. ☐ ý thức con người trực tiếp hình thành từ lao động sản xuất vật chất của xã hội.



<Đáp án: c>

Câu 28:

Đọc các câu sau và khoanh tròn chữ Đ nếu câu đúng; khoanh tròn chữ S nếu câu sai theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

1. Đ S : Ý thức có nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội
2. Đ S : Yếu tố tình cảm là quan trọng nhất trong ý thức
3. Đ S : Niềm tin là phương thức tồn tại của ý thức
4. Đ S : Ý thức không có gì thần bí, nó có nguồn gốc sâu xa từ thuộc tính phản ánh của vật chất phát triển thành.

<Đáp án: >

1. (Đ)    2. (S)    3. (S)    4. (S)

Câu 29:

Xác định lập trường triết học DVBC, DVSH, DTKQ, DTCQ của mỗi nhận định sau:

- a. Vật chất là kết quả “Tổng hợp cảm giác” của con người.
- b. Vật chất là sản phẩm của ý niệm tuyệt đối.
- c. Vật chất là thực tại khách quan tồn tại ngoài ý thức được ý thức phản ánh.
- d. Vật chất là các sự vật hiện tượng cụ thể.

<Đáp án:>

- a. CNDTCQ
- b. CNDTKQ
- c. CNDVBC
- d. CNDVSH

Câu 30:

Lựa chọn câu đúng nhất theo quan điểm của CNDVBC:

- a. Thế giới thống nhất ở tính vật chất của nó.
- b. Thế giới thống nhất ở sự tồn tại của nó.
- c. Thế giới thống nhất ở “ý niệm tuyệt đối” hay ở ý thức con người.

<Đáp án: a. >

Câu 31:

Lựa chọn câu đúng nhất theo quan điểm của CNDVBC.

- a. Vận động là kết quả do cái “hích của thượng đế” tạo ra.

b. Vận động là phương thức tồn tại của vật chất, là thuộc tính cố hữu của vật chất.

c. Vận động chỉ là sự thay đổi vị trí của các sự vật hiện tượng trong không gian, thời gian.

<Đáp án: b>

Câu 32:

Lựa chọn câu đúng nhất theo quan điểm của CNDVBC.

a. Vận động, không gian, thời gian là sản phẩm do ý chí con người tạo ra, do đó nó không phải là vật chất.

b. Vận động không gian, thời gian không có tính vật chất.

c. Vận động, không gian, thời gian là hình thức tồn tại của vật chất.

<Đáp án: c>

Câu 33 :

Lựa chọn câu đúng theo quan điểm của CNDVBC.

a. Nguồn gốc của vận động là ở bên ngoài sự vật hiện tượng do sự tương tác hay do sự tác động.

b. Nguồn gốc của sự vận động là do ý thức tinh thần tư tưởng quyết định.

c. Nguồn gốc của vận động là ở trong bản thân sự vật hiện tượng do sự tác động của các mặt, các yếu tố trong sự vật hiện tượng gây ra.

<Đáp án: c>

Câu 34:

Lựa chọn câu đúng theo quan điểm CNDVBC .

a. Vận động và đứng im chỉ là tương đối, tạm thời.

b. Vận động và đứng im phải được quan niệm là tuyệt đối.

c. Vận động là tuyệt đối, đứng im là tương đối, tạm thời.

<Đáp án: c>

Câu 35:

Ý thức có vai trò gì? Xác định câu trả lời đúng nhất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng?

a. Ý thức tự nó chỉ làm thay đổi tư tưởng. Do đó ý thức hoàn toàn không có vai trò gì đối với thực tiễn.

b. Vai trò thực sự của ý thức là sự phản ánh sáng tạo thực tại khách quan và đồng thời có sự tác động trở lại thực tại đó thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

c. Ý thức là các phụ thuộc vào nguồn gốc sinh ra nó vì thế chỉ có vật chất là cái năng động tích cực.

<Đáp án: b>

Câu 36:

Lựa chọn câu đúng theo quan điểm của CNDVBC.

a. Con người không có gì sáng tạo thực sự mà chỉ bắt trước hiện thực khách quan và làm đúng như nó.

b. Việc phát huy tính sáng tạo năng động chủ quan không phải phụ thuộc vào hiện thực khách quan mà là do sự sáng tạo chủ quan của con người.

c. Mọi sự sáng tạo của con người đều bắt nguồn từ sự phản ánh đúng hiện thực khách quan, đồng thời phát huy tính năng động chủ quan.

<Đáp án: c>

Câu 37:

Sắp xếp các hình thức vận động cơ bản của vật chất từ cao đến thấp theo quan điểm Triết học Mác - Lênin.

a. Vận động cơ học

b. Vận động xã hội

c. Vận động vật lý.

d. Vận động hoá học

e. Vận động sinh học.

<Đáp án: b- e- d-c-a.>

Câu 38:

Hãy điền từ vào chỗ trống để hoàn thiện định nghĩa sau:

“Vật chất .... (1) dùng để chỉ .....(2) được đem lại cho con người trong .....(3) được cảm giác chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh và tồn tại không lệ thuộc .....(4).

<Đáp án:>

1. Là một phạm trù triết học

2. Thực tại khách quan

3. Cảm giác

4. Vào cảm giác

Câu 39:

Đánh dấu X vào tên người có quan niệm: “Đồng nhất vật chất với nguyên tử” và dấu Y vào người có quan niệm: “đồng nhất vật chất với khối lượng”.

☐ C. Mác

☐ Ăngghen

☐ Lê nin

☐ Hôn bach

☐ Đêmcôcrit

☐ Niu Ton

☐ Talét

☐ Anaximen

☐ Hêraclit

<Đáp án:>

Đồng nhất vật chất với nguyên tử : Đêmcôcrit

Đồng nhất vật chất với khối lượng : Niu ton

Câu 40:

Sự phân biệt giữa vật chất và ý thức là tuyệt đối hay tương đối?

Câu 41:

Có thể đồng nhất vật chất với vật thể được không? Tại sao?

## Chương 4: Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

### Câu 1:

Hãy viết tên các nguyên lý, quy luật, phạm trù của Phép biện chứng duy vật Mác xít.

A□□□□□□□□□□□□□□□□□□

B□□□□□□□□□□□□□□□□□□..

C□□□□□□□□□□□□□□□□□□.

D□□□ .....

E□□□ .....

G□□□□□□□□□□□□□□□□□□.

H□□□ .....

I□□□ .....

K□□□ .....

L□□□□□□□□□□□□□□□□□□.

M□□□□□□□□□□□□□□□□□□

<Đáp án:>

- Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển;
- Quy luật mâu thuẫn, lượng chất, phủ định của phủ định;
- Cặp phạm trù cái chung- cái riêng, nguyên nhân - kết quả, nội dung - hình thức, bản chất - hiện tượng, tất nhiên - ngẫu nhiên, khả năng - hiện thực.

### Câu 2:

Hãy kể tên các hình thức cơ bản của phép biện chứng.

a.....

b.....

c.....

<Đáp án:>

- a. PBCDV tự phát cổ đại.
- b. PBCDT trong triết học cổ điển Đức.
- c. PBCDV trong triết học Mác - Lênin.

### Câu 3:

Hoàn thiện câu nói sau của Lênin: "*Sự phân đôi của cái thống nhất và sự nhận thức các bộ phận mâu thuẫn của nó đó là thực chất của...*" :

- a. Phép siêu hình.

- b. Phép biện chứng.
- c. Nhận thức luận duy vật.
- d. Nhận thức luận biện chứng.

<Đáp án: b>

Câu 4:

Phép biện chứng duy vật là gì? Xác định câu trả lời đúng nhất.

- a. Là khoa học nghiên cứu về sự vận động, phát triển của các sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
- b. Là khoa học nghiên cứu về mối liên hệ phổ biến và về sự phát triển của sự vật hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, tư duy.
- c. Là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy.

<Đáp án: c>

Câu 5:

Lựa chọn câu đúng nhất theo quan điểm của CNDVBC.

- a. Mối liên hệ chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng với nhau còn trong bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ.
- b. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng chỉ do ý chí con người tạo ra còn bản thân sự vật hiện tượng không có sự liên hệ.
- c. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng không chỉ diễn ra giữa các sự vật hiện tượng mà còn diễn ra ngay trong sự vật hiện tượng

<Đáp án: c>

Câu 6:

Xác định lập trường triết học DVBC, DVSH, CNDT của mỗi nhận định sau:

- a. Mối liên hệ chỉ diễn ra trong ý thức tinh thần còn vật chất không có liên hệ.
- b. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng thuần túy chỉ là liên hệ bề ngoài.
- c. Mối liên hệ của sự vật hiện tượng là mối liên hệ của vật chất, không phải mối liên hệ tinh thần.

<Đáp án: c>

Câu 7:

Yêu cầu của quan điểm toàn diện là gì? Xác định câu trả lời đúng nhất.

- a. Phải xem xét một số mối liên hệ của sự vật hiện tượng.
- b. Trong các mối liên hệ đó phải nắm được mối liên hệ cơ bản, không cơ bản, mối liên hệ chủ yếu, thứ yếu để thúc đẩy sự vật hiện tượng phát triển
- c. Phải xem xét tất cả các mặt các mối liên hệ và các khâu trung gian của sự vật hiện tượng, đồng thời phải nắm được và đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành nên sự vật.

<Đáp án: c >

#### Câu 8:

Lựa chọn câu đúng nhất theo quan điểm DVBC:

- a. Phát triển là sự thay đổi thuần túy về mặt số lượng hay khối lượng của sự vật hiện tượng.
- b. Phát triển là sự thay đổi về vị trí của sự vật hiện tượng trong không gian, thời gian.
- c. Phát triển không chỉ là sự thay đổi về số lượng và khối lượng mà nó còn là sự thay đổi về chất của sự vật hiện tượng.

<Đáp án: c>

#### Câu 9 :

Xác định câu đúng nhất theo quan điểm của triết học Mác- Lê nin :

- a. Phát triển của sự vật không có tính kế thừa.
- b. Phát triển của sự vật có tính kế thừa nhưng đó là sự kế thừa nguyên xi cái cũ hoặc lắp ghép từ cái cũ sang cái mới một cách máy móc về mặt hình thức.
- c. Phát triển của sự vật có tính kế thừa nhưng trên cơ sở có phê phán, lọc bỏ, cải tạo và phát triển.

<Đáp án: c >

#### Câu 10:

Xác định câu đúng nhất theo quan điểm của Triết học Mác- Lê nin :

- a. Nguồn gốc của sự phát triển là ở bên ngoài sự vật hiện tượng.
- b. Nguồn gốc của sự phát triển là do mâu thuẫn bên trong của sự vật hiện tượng quy định.
- c. Nguồn gốc của sự phát triển của sự vật hiện tượng là do ý thức, tinh thần con người quy định.

<Đáp án: b>

Câu 11:

Hãy điền từ vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau:

Mối liên hệ là .....(1).....dùng để chỉ .....(2).....sự tác động qua lại .....(3)..... lẫn nhau giữa các .....(4).....hay giữa các mặt của một sự vật của một hiện tượng trong thế giới.

<Đáp án: >

1. Là một phạm trù triết học
2. Sự quy định
3. Sự chuyển
4. sự vật hiện tượng

Câu 12:

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thiện định nghĩa sau:

“ Phát triển.....(1)... dùng để chỉ quá trình.....(2)... từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp.....(3).....”.

<Đáp án: >

1. Là phạm trù triết học
2. Vận động tiến lên
3. Từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn

Câu 14:

Mối liên hệ của các sự vật hiện tượng là gì? Xác định câu trả lời đúng nhất.

- a. Là sự tác động lẫn nhau, chi phối chuyển hoá lẫn nhau một cách khách quan, phổ biến, nhiều vẻ giữa các mặt, quá trình của sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng.
- b. Là sự thừa nhận rằng giữa các mặt của sự vật, hiện tượng và giữa các sự vật với nhau trong thực tế khách quan không có mối liên hệ nào cả.
- c. Là sự tác động lẫn nhau, có tính khách quan, phổ biến, nhiều vẻ, không thể chuyển hoá cho nhau.
- d. <Đáp án: a>

Câu 15:

Sự phát triển theo nghĩa chung nhất là gì? Xác định câu trả lời sai.

- a. Là xu hướng vận động làm nảy sinh cái mới.



- b. Là xu hướng thống trị của thế giới tiến lên từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn theo những quy luật nhất định.
- c. Là xu hướng vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của các sự vật hiện tượng.

<Đáp án: c>

Câu 16:

Xác định câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Quan điểm toàn diện yêu cầu.

- a. Phải xem xét tất cả các mặt, các yếu tố, các mối liên hệ và các khâu trung gian của sự vật.
- b. Chỉ cần xem xét các mặt, các yếu tố, các mối liên hệ của sự vật là đủ, không cần phải xem xét các khâu trung gian của sự vật.
- c. Chỉ cần xem xét các mối liên hệ cơ bản, chủ yếu của sự vật là đủ, không cần phải xem xét các mối liên hệ khác.

<Đáp án: a>

Câu 17:

Xác định câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Quan điểm toàn diện yêu cầu.

- a. Phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng.
- b. Không cần phải đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng yếu tố, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng.
- c. Chỉ cần đánh giá đúng vị trí, vai trò của những mối liên hệ cơ bản, chủ yếu của sự vật, hiện tượng là đủ

<Đáp án: a>

Câu 18:

Xác định câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

- a. Quan điểm toàn diện không bao hàm quan điểm lịch sử cụ thể.
- b. Quan điểm toàn diện đã bao hàm quan điểm lịch sử cụ thể.
- c. Quan điểm toàn diện không bao hàm quan điểm lịch sử cụ thể mà chỉ bao hàm quan điểm phát triển.

<Đáp án: b>

Câu 19:

Chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Cơ sở lý luận của quan điểm toàn diện là:

- a. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- b. Nguyên lý về sự phát triển
- c. Phương pháp biện chứng

<Đáp án: a>

Câu 20:

Chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Cơ sở lý luận của quan điểm phát triển là:

- a. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- b. Nguyên lý về sự phát triển
- c. Phương pháp biện chứng

<Đáp án: b>

Câu 21:

Chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Sự phân chia từng cặp mối liên hệ mang tính :

- a. Tương đối
- b. Tuyệt đối
- c. Vừa tương đối, vừa tuyệt đối.

<Đáp án: a>

Câu 22:

Chọn câu trả lời đúng nhất theo quan điểm triết học Mác- Lênin:

Khuynh hướng của sự phát triển diễn ra theo :

- a. Vòng tròn khép kín.
- b. Đường thẳng tấp.
- c. Đường xoáy ốc.

<Đáp án: c>

Câu 23 :

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh có viết : ‘□nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc

của cán bộ'. Hãy cho biết quan điểm nào của phép biện chứng duy vật được vận dụng trong luận điểm trên ?

Câu 24 :

Quan điểm toàn diện yêu cầu gì khi xem xét về sự vật, hiện tượng ?

Câu 25 :

Quan điểm phát triển yêu cầu gì khi xem xét về sự vật, hiện tượng ?

Câu 26 :

Quan điểm lịch sử cụ thể yêu cầu gì khi xem xét về sự vật, hiện tượng ?

## **Chương 5: Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật**

### Câu 1:

Hãy cho biết luận điểm sau đây thuộc quan điểm triết học nào?

- a. Cái riêng tồn tại thực sự, cái chung là những tên gọi trống rỗng, do tư tưởng con người bịa đặt ra.
- b. Cái riêng chỉ tồn tại tạm thời, cái chung tồn tại vĩnh viễn, độc lập với ý thức con người. Cái chung không phụ thuộc vào cái riêng mà sinh ra cái riêng.
- c. Cái riêng và cái chung đều tồn tại khách quan, giữa chúng có mối liên hệ hữu cơ với nhau.

a.....

b.....

c.....

<Đáp án:>

- a. chủ nghĩa duy danh
- b. chủ nghĩa duy thực
- c. CNDVBC, chủ nghĩa Mác - Lênin.

### Câu 2:

Đọc các câu sau và khoanh tròn chữ Đ nếu câu đúng; khoanh tròn chữ S nếu câu sai theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

1. Đ S : Hiện tượng và bản chất tách rời nhau
2. Đ S : Trong quan hệ hiện tượng và bản chất, có hiện tượng biểu hiện không đúng bản chất này nhưng lại đúng bản chất khác.
3. Đ S : Sôi 100°C là hiện tượng vật lý của nước
4. Đ S : Hiện tượng và bản chất về cơ bản là thống nhất với nhau.

<Đáp án: >

1. (S)    2. (Đ)    3. (Đ)    4. (Đ)

### Câu 3:

Xác định tất nhiên, ngẫu nhiên theo lập trường của triết học Mác- Lênin:

- a. Trái đất quay quanh mặt trời
- b. Năm nào cũng vậy, vào mùa đông, nhu cầu nhiên liệu trên thị trường đều tăng
- c. Bác An mua rất nhiều vé số mà chưa bao giờ trúng thưởng

d. Sinh viên lớp BK 70 là lớp học khá, chăm học môn Triết nhưng thi lần một vẫn có 3 sinh viên không đạt.

<Đáp án:>

a, b: Tất nhiên

c, d: Ngẫu nhiên

Câu 4:

Xác định câu trả lời sai theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

a. Chỉ có cái riêng có tính khách quan còn cái chung mang tính chủ quan do con người tạo ra.

b. Cái chung là cái toàn bộ, cái riêng là cái bộ phận

c. Chỉ có cái riêng mới có thể chuyển hóa thành cái chung

d. Cái riêng là cái toàn bộ, phong phú hơn cái chung, cái chung là cái bộ phận nhưng sâu sắc, bản chất hơn cái riêng.

<Đáp án: d>

Câu 5:

Đọc các câu sau và khoanh tròn chữ Đ nếu câu đúng; khoanh tròn chữ S nếu câu sai theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

1. Đ S : Một nguyên nhân có thể sinh ra nhiều kết quả nhưng không có chiều ngược lại.

2. Đ S : Mọi nguyên nhân ngược chiều đều gây tác hại cho con người cho nên cần phải tìm cách khắc phục.

3. Đ S : Một nguyên nhân chỉ có thể sinh ra một kết quả nhất định

4. Đ S : Tất cả các sự vật, hiện tượng tồn tại trong thế giới vật chất đều có nguyên nhân.

5. Đ S: Nguyên nhân có trước kết quả chỉ có ý nghĩa tương đối.

<Đáp án: >

1. (S)    2. (S)    3. (S)    4. (Đ)    5. (Đ)

Câu 6:

Đọc các câu sau. Nếu đúng thì khoanh chữ Đ, nếu sai thì khoanh chữ S.

1. Đ S. Cái riêng chỉ tồn tại trong cái chung, thông qua cái chung mà biểu hiện sự tồn tại của mình.

2. Đ S. Cái chung chỉ tồn tại trong mối liên hệ với cái riêng.

3. Đ S. Sự chuyển hóa từ cái đơn nhất thành cái chung là biểu hiện của quá trình cái cũ, cái lỗi thời bị phủ định.
4. Đ S. Sự chuyển hóa từ cái chung thành cái đơn nhất là biểu hiện của quá trình cái mới ra đời thay thế cái cũ.
5. Đ S. Muốn biết được cái chung, cái bản chất thì phải xuất phát từ cái riêng.
6. Đ S. Nhiệm vụ của nhận thức là phải tìm ra cái chung và trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào cái chung để cải tạo cái riêng.

<Đáp án: >

1. (S) 2. (S) 3. (S) 4. (S) 5. (Đ) 6. (Đ)

Câu 7:

Đọc các câu sau. Nếu đúng thì khoanh chữ Đ nếu sai thì khoanh chữ S.

1. Đ S. Cái tất nhiên nào cũng là cái chung và cái chung nào cũng là cái tất nhiên.
2. Đ S. Chỉ có cái tất nhiên mới có nguyên nhân, còn ngẫu nhiên không có nguyên nhân.
3. Đ S. Cả tất nhiên và ngẫu nhiên đều có quy luật. Nhưng tất nhiên thì mang tính động lực, còn ngẫu nhiên thì mang tính thống kê.
4. Đ S. Tất nhiên và ngẫu nhiên trong những điều kiện nhất định có thể chuyển hóa lẫn nhau.
5. Đ S. Trong hoạt động thực tiễn chúng ta chỉ cần dựa vào cái tất nhiên là đủ.

<Đáp án: >

1. (S) 2. (S) 3. (Đ) 4. (Đ) 5. (S)

Câu 8:

Đọc các câu sau. Nếu câu đúng thì khoanh chữ Đ, nếu câu không đúng thì khoanh chữ S.

1. Đ S. Tổng số các mặt, yếu tố quan hệ do người tạo ra là nội dung.
2. Đ S. Quan hệ giữa nội dung và hình thức không có mâu thuẫn.
3. Đ S. Trong sự vật nội dung biến đổi nhanh hơn hình thức.
4. Đ S. CNDVBC chủ yếu nói tới hình thức bên trong của sự vật, tức là cơ cấu bên trong của nội dung.
5. Đ S. Trong nhận thức ta phải đặc biệt chú ý tới nội dung vì nội dung quyết định hình thức.

<Đáp án: >

1. (S)      2. (S)      3. (S)      4. (Đ)      5. (S)

Câu 9:

Đánh dấu X vào ☐ trước mệnh đề không phù hợp với quan điểm của triết học Mác-Lênin.

- a. ☐ Nhiều khả năng chỉ sinh ra một hiện thực duy nhất.
- b. ☐ Trong hiện thực hàm chứa khả năng mới
- c. ☐ Nhà doanh nghiệp kinh doanh bị thua lỗ cũng có nghĩa là chưa tính hết mọi khả năng bất lợi mà phòng ngừa.
- d. ☐ Để khả năng biến thành hiện thực không phải chỉ cần một điều kiện mà là tập hợp những điều kiện.
- g. ☐ Trong hoạt động thực tiễn nếu chỉ dựa vào cái mới còn ở dạng khả năng thì sẽ rơi vào ảo tưởng.
- h. ☐ Cũng trong những điều kiện nhất định, ở vùng một sự vật chỉ có một khả năng.

<Đáp án: a, h>

Câu 10:

Đánh dấu X vào ☐ trước mệnh đề không phù hợp với quan điểm của triết học Mác.

- a. ☐ Phạm trù là những thực thể ý niệm, tồn tại bên ngoài và độc lập với ý thức của con người.
- b. ☐ Phạm trù là những từ trống rỗng, do con người tưởng tượng ra, không phản ánh tính hiện thực.
- c. ☐ Phạm trù được hình thành trong quá trình hoạt động thực tiễn và nhận thức của con người.
- d. ☐ Mỗi phạm trù xuất hiện trước đó đồng thời lại là bậc thang của quá trình nhận thức tiếp theo.
- e. ☐ Nội dung của phạm trù mang tính khách quan, còn hình thức của nó thì mang tính chủ quan.

<Đáp án: a, b>

Câu 11:

Trình bày khái niệm cái chung.

Câu 12:

Trình bày khái niệm cái riêng.

Câu 13:

Trình bày khái niệm nguyên nhân.

Câu 14:

Trình bày khái niệm bản chất.

Câu 15:

Trình bày khái niệm tất nhiên.

Câu 16:

Trình bày khái niệm ngẫu nhiên.

Câu 17:

Trình bày khái niệm nội dung.

Câu 18:

Trình bày khái niệm hiện thực.

Câu 19:

Trình bày khái niệm hình thức.

Câu 20:

Có thể đồng nhất Nguyên nhân với Nguyên cơ được không? Tại sao?

Câu 21:

Có thể đồng nhất Nguyên nhân với Điều kiện được không? Tại sao?

Câu 22:

Có thể đồng nhất phạm trù Cái chung với phạm trù Quy luật được không? Tại sao?

Câu 23:

Có thể đồng nhất quan hệ nhân quả với quan hệ hàm số được không? Tại sao?



## **Chương 6: Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật**

### Câu 1:

Chọn câu trả lời đúng:

Chất của sự vật là:

- a. Cấu trúc sự vật
- b. Các thuộc tính sự vật
- c. Tổng số các thuộc tính sự vật
- d. Sự thống nhất hữu cơ các thuộc tính

<Đáp án: d>

### Câu 2:

Chọn câu trả lời đúng:

Phương thức thực hiện các quy luật mâu thuẫn là:

- a. Mặt đối lập này đồng hoá mặt kia
- b. Hai mặt đối lập cân bằng
- c. Thay đổi vị trí, vai trò của hai mặt đối lập
- d. Từng mặt một tích lũy về lượng để thay đổi về chất toàn bộ sự vật.

<Đáp án: d>

### Câu 3:

Chọn câu trả lời đúng:

Phủ định biện chứng là:

- a. Phổ biến ở mọi sự vật, hiện tượng
- b. Có khuynh hướng phổ biến trong sự phát triển của sự vật, hiện tượng
- c. Chỉ phổ biến trong tư duy
- d. Chỉ hình thành trong các quy luật trong toán học.

<Đáp án: b>

### Câu 4:

Xác định quan niệm sai về mâu thuẫn và về vai trò của mâu thuẫn.

- a. Sự liên hệ tác động lẫn nhau của các mặt đối lập trong các sự vật, hiện tượng là mâu thuẫn.
- b. Mâu thuẫn vừa có tính khách quan, vừa có tính phổ biến trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

- c. Quy luật mâu thuẫn là hạt nhân của PBCDV, nó chỉ rõ nguồn gốc, động lực của sự phát triển.

<Đáp án: a>

Câu 5:

Xác định quan niệm sai về phủ định của phủ định.

- a. Phủ định của phủ định là sự lặp lại cái cũ theo đường tròn khép kín hay đường thẳng.
- b. Phủ định của phủ định có hình xoáy ốc theo hướng tiến lên đến vô tận, vô hạn.
- c. Phủ định của phủ định là quy luật phổ biến trong cả tự nhiên, xã hội và tư duy con người.

<Đáp án: a>

Câu 6:

Xác định quan niệm sai về phủ định biện chứng.

- a. Phủ định có tính kế thừa.
- b. Phủ định là chấm dứt sự phát triển.
- c. Phủ định đồng thời cũng là khẳng định.
- d. Phủ định có tính khách quan phổ biến.

<Đáp án: b>

Câu 7:

Lựa chọn đáp án đúng. Quy luật lượng chất làm rõ vấn đề gì?

- a. Nguồn gốc của sự phát triển
- b. Khuynh hướng của sự phát triển
- c. Cách thức của sự phát triển
- d. Động lực của sự phát triển

<Đáp án: c>

Câu 8:

Lựa chọn đáp án đúng. Quy luật mâu thuẫn làm rõ vấn đề gì?

- a. Nguồn gốc của sự phát triển
- b. Khuynh hướng của sự phát triển
- c. Cách thức của sự phát triển
- d. Động lực của sự phát triển

<Đáp án: a >

Câu 8:

Lựa chọn đáp án đúng. Quy luật phủ định của phủ định làm rõ vấn đề gì?

- a. Nguồn gốc của sự phát triển
- b. Khuynh hướng của sự phát triển
- c. Cách thức của sự phát triển
- d. Động lực của sự phát triển

<Đáp án: c >

Câu 9:

Lựa chọn đáp án đúng. Có phải mọi sự thay đổi về lượng đều làm cho sự vật thay đổi về chất hay không?

- a. Có
- b. Không
- c. Không phải a, b

<Đáp án: b >

Câu 10:

Lựa chọn đáp án đúng. Sự biến đổi về lượng của sự vật đạt đến mức độ nào mới làm cho sự vật thay đổi về chất?

- a. Trong giới hạn độ
- b. Vượt giới hạn độ
- c. Cả a và b

<Đáp án: b >

Câu 11:

Lựa chọn đáp án đúng. Bước nhảy là phạm trù dùng để chỉ

- a. Sự thay đổi về lượng của sự vật
- b. Sự thay đổi về chất của sự vật
- c. Cả a và b

<Đáp án: b >

Câu 12:

Lựa chọn đáp án đúng. Thống nhất của các mặt đối lập là:

- a. Tương đối
- b. Tuyệt đối
- c. Cả a và b

<Đáp án: a >

Câu 13:

Lựa chọn đáp án đúng. Đấu tranh của các mặt đối lập là:

- a. Tương đối
- b. Tuyệt đối
- c. Cả a và b

<Đáp án: b >

Câu 14:

Lựa chọn đáp án đúng. Chủ nghĩa duy tâm có thừa nhận mâu thuẫn của sự vật khách quan không?

- a. Không
- b. Có
- c. Chỉ thừa nhận mâu thuẫn bên trong mà phủ nhận mâu thuẫn bên ngoài
- d. Chỉ thừa nhận mâu thuẫn bên ngoài mà phủ nhận mâu thuẫn bên trong

Câu 15:

Lựa chọn đáp án đúng. Phủ định của phủ định được hình thành qua mấy lần phủ định biện chứng

- a. Một lần
- b. Hai lần
- c. Có thể nhiều hơn hai lần nhưng không thể ít hơn hai lần.

<Đáp án: c >

Câu 16 :

Trình bày ý nghĩa cơ bản nhất của quy luật mâu thuẫn qua câu nói của V. I. Lênin: Muốn nhận thức được sự vật phải phân đôi cái thống nhất và nhận thức từng bộ phận đối lập của nó đó là thực chất của phép biện chứng.

Câu 17 :

Có thể đồng nhất *Chất* với *Thuộc tính* được không? Tại sao?

Câu 18 :

Sự phân biệt *Chất* với *Lượng* là tương đối hay tuyệt đối?

Câu 19 :

Tại sao mâu thuẫn là nguồn gốc, động lực của sự phát triển?

Câu 20:

Trình bày khái niệm mặt đối lập

Câu 21:

Trình bày khái niệm mâu thuẫn

Câu 22:

Trình bày khái niệm thống nhất của các mặt đối lập

Câu 23:

Trình bày khái niệm đấu tranh của các mặt đối lập

Câu 24:

Trình bày khái niệm phủ định.

Câu 25:

Trình bày khái niệm phủ định biện chứng.

## Chương 7: Lý luận nhận thức

### Câu 1:

Chọn câu trả lời đúng:

Mọi chân lý đều có tính chất:

- a. Khách quan
- b. Tương đối
- c. Tuyệt đối
- d. Cụ thể.

<Đáp án: a,b>

### Câu 2:

Chọn câu trả lời đúng:

Theo quan điểm của CNDVBC thì bản chất của nhận thức là:

- a. Tùy vào năng lực bẩm sinh
- b. Là sự nỗ lực của từng cá nhân
- c. Chỉ dựa vào hoạt động thực tiễn của con người
- d. Dựa vào sự phong phú của hiện thực khách quan.

<Đáp án: c>

### Câu 3:

Trong các hình thức sau hình thức nào là cơ bản của thực tiễn?

- a. Hoạt động sản xuất vật chất.
- b. Hoạt động tinh thần.
- c. Hoạt động chính trị - xã hội.
- d. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật.
- e. Thực nghiệm khoa học.

<Đáp án: a, c, e>

### Câu 4 :

Hoàn thiện luận điểm sau đây của Lênin "*Từ.....1.....đến tư duy trừu tượng và từ.....2.....đến.....3.....đó là con đường .....4.....của sự nhận thức chân lý, .....5..... thực tại khách quan.*"

<Đáp án:>

1. Trực quan sinh động
2. tư duy trừu tượng

3. thực tiễn
4. biện chứng
5. nhận thức

Câu 5:

Xác định quan niệm sai về nhận thức.

- a. Nhận thức là sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người.
- b. Nhận thức không chỉ biết được hiện tượng bề ngoài mà còn nắm được bản chất bên trong của sự vật.
- c. Nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc con người.

<Đáp án: a>

Câu 6:

Xác định quan niệm sai về thực tiễn.

- a. Thực tiễn là nguồn gốc của nhận thức vì qua thực tiễn bộc lộ thuộc tính bản chất của đối tượng.
- b. Thực tiễn là động lực của nhận thức nó đòi hỏi tư duy con người phải giải đáp những vấn đề đặt ra.
- c. Thực tiễn là hoạt động vật chất và tinh thần của con người.
- d. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý.

<Đáp án: c>

Câu 7:

Xác định quan niệm sai về chân lý.

- a. Nội dung của chân lý có tính khách quan, hình thức biểu hiện chủ quan.
- b. Chân lý bao giờ cũng cụ thể, không có chân lý trừu tượng.
- c. Chân lý là cái đưa lại lợi ích cho con người.
- d. Chân lý không phải bao giờ cũng thuộc về số đông.

<Đáp án: c>

Câu 8:

Chọn câu trả lời đúng. Theo quan điểm mácxít, thực tiễn là:

- a. Hoạt động của con người
- b. Hoạt động vật chất của con người
- c. Hoạt động vật chất của con người có tính mục đích.

d. Hoạt động vật chất của con người, nhằm cải tạo tự nhiên theo yêu cầu của con người

<Đáp án: d>

Câu 9:

Chọn câu trả lời đúng. Tri thức của con người ngày càng hoàn thiện là vì:

- a. Thế giới đang vận động bộc lộ càng nhiều tính quy định.
- b. Nhờ sự nỗ lực hoạt động thực tiễn của con người.
- c. Nhờ hệ thống tri thức trước đó (chân lý) làm tiền đề.
- d. Do khả năng tổng hợp của trí tuệ của con người trong thời đại mới.

<Đáp án: b>

Câu 10:

Chọn câu trả lời đúng. Thực chất của biện chứng của quá trình nhận thức là:

- a. Phản ánh toàn bộ biện chứng của sự vật.
- b. Phản ánh một phần biện chứng của sự vật.
- c. Phản ánh một giai đoạn của quá trình biện chứng của sự vật.
- d. Phản ánh những đặc trưng cơ bản nhất của quá trình biện chứng của sự vật.

<Đáp án: d>

Câu 11:

Chọn câu trả lời đúng. Biện chứng của quá trình nhận thức là:

- a. Sự phản ánh cái biện chứng của sự vật
- b. Sự phản ánh tính biện chứng của sự vật
- c. Sự phản ánh độc lập với biện chứng của sự vật
- d. Sự phản ánh biện chứng của sự vật, trên cơ sở biện chứng của quá trình hoạt động thực tiễn.

<Đáp án: d>

Câu 12:

Chọn câu trả lời đúng. Mọi chân lý đều có tính chất:

- a. Khách quan.
- b. Tương đối.
- c. Tuyệt đối.
- d. Cụ thể.

<Đáp án: a, d>



Câu 13:

Chọn câu trả lời đúng. Chân lý là:

- a. Tri thức đúng
- b. Tri thức phù hợp với thực tế
- c. Tri thức phù hợp với hiện thực
- d. Tri thức phù hợp với hiện thực được thực tiễn kiểm nghiệm

<Đáp án: d>

Câu 14:

Khoanh tròn vào đáp án đúng. Các hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn là:

- a. sản xuất vật chất
- b. Thực nghiệm khoa học
- c. Hoạt động chính trị-xã hội
- d. Đấu tranh giai cấp
- e. Biểu diễn nghệ thuật

<Đáp án: a, b, c>

Câu 15:

Khoanh tròn vào đáp án đúng. Trong các hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn, hình thức nào là quan trọng nhất

- a. sản xuất vật chất
- b. Thực nghiệm khoa học
- c. Chính trị-xã hội

<Đáp án: a>

Câu 16:

Khoanh tròn vào đáp án đúng. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý là:

- a. Tuyệt đối
- b. Tương đối
- c. Vừa là tuyệt đối vừa là tương đối
- d. Không phải a, b, c

<Đáp án: c>

Câu 17:

Khoanh tròn vào đáp án đúng. Trục quan sinh động và tư duy trừu tượng tồn tại như thế nào?

- a. Độc lập
- b. Trong mối quan hệ biện chứng
- c. Vừa có tính độc lập tương đối vừa có mối quan hệ biện chứng

<Đáp án: c>

Câu 18:

Khoanh tròn vào đáp án đúng. Trục quan sinh động được thể hiện dưới các hình thức cơ bản nào:

- a. Khái niệm
- b. Biểu tượng
- c. Suy luận
- d. Tri giác
- e. Phán đoán
- f. Cảm giác

<Đáp án: f, d, b>

Câu 19:

Khoanh tròn vào đáp án đúng. Tư duy trừu tượng được thể hiện dưới các hình thức cơ bản nào:

- a. Khái niệm
- b. Biểu tượng
- c. Suy luận
- d. Tri giác
- e. Phán đoán
- f. Cảm giác

<Đáp án: a, e, c>

Câu 20 :

Trong các hình thức cơ bản của thực tiễn thì hình thức nào là quyết định nhất ? Tại sao?

Câu 21:

Hãy nêu những tính chất cơ bản của thực tiễn?

Câu 22:

Tại sao nói thực tiễn là cơ sở, động lực của nhận thức?

Câu 23:

Tại sao nói thực tiễn là mục đích của nhận thức?

Câu 24:

Tại sao nói thực tiễn là tiêu chuẩn của nhận thức?

Câu 25:

Phân tích câu nói của V. I. Lênin: “Thực tiễn cao hơn nhận thức (lý luận), vì nó có tính phổ biến và hiện thực trực tiếp”.

Câu 26:

Lý luận nhận thức của triết học Mác - Lênin được xây dựng dựa trên những nguyên tắc cơ bản nào?

## Chương 8 : Xã hội và tự nhiên

### Câu 1:

Hãy xác định cách định nghĩa đúng nhất (theo quan điểm của triết học Mác-Lênin):

- a. Xã hội là môi trường hoạt động lao động sản xuất của con người.
- b. Xã hội là một bộ phận đặc thù của tự nhiên và là sản phẩm của sự phát triển của tự nhiên.
- c. Xã hội là hình thái vận động cao nhất của thế giới vật chất. Hình thái vận động này lấy con người và sự tác động lẫn nhau giữa con người với con người làm nền tảng.
- d. Xã hội là một cộng đồng người đang hoạt động sản xuất.

<Đáp án: b>

### Câu 2:

Hãy xác định cách định nghĩa đúng nhất (theo quan điểm của triết học Mác-Lênin):

- a. Tự nhiên là môi trường con người sinh sống.
- b. Tự nhiên là toàn bộ thế giới vật chất vô cùng ,vô tận.
- c. Tự nhiên là nguồn gốc của xã hội.
- d. Tự nhiên là môi trường tồn tại và phát triển của xã hội .

<Đáp án: c>

### Câu 3:

Hãy xác định cách giải thích đúng nhất (Theo quan điểm Triết học Mác-Lênin).

Tự nhiên là môi trường tồn tại và phát triển của xã hội bởi vì:

- a. Tự nhiên là nguồn gốc của sự xuất hiện xã hội.
- b. Tự nhiên cung cấp những điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của con người.
- c. Xã hội là một bộ phận đặc thù của tự nhiên .
- d. Tự nhiên cung cấp những điều kiện cần thiết nhất cho sự sống của con người và cho hoạt động sản xuất xã hội .

<Đáp án: d>

### Câu 4:

**Hãy xác định cách giải thích đúng nhất( Theo quan điểm Triết học Mác-Lênin).**

**Lao động là yếu tố đầu tiên, cơ bản nhất, quan trọng nhất tạo nên sự thống nhất hữu cơ giữa xã hội và tự nhiên, bởi vì:**

- a. Lao động làm cho con người ngày càng hoàn thiện hơn.

- b. Lao động là đặc trưng cơ bản đầu tiên phân biệt hoạt động của người với động vật.
- c. Lao động tạo ra của cải vật chất cho xã hội, mà xã hội là một bộ phận đặc thù của tự nhiên.
- d. Lao động là quá trình diễn ra giữa con người và tự nhiên, con người làm trung gian điều tiết, kiểm tra sự trao đổi chất giữa họ với tự nhiên.

<Đáp án: d>

Câu 5:

Hãy xác định phương án trả lời đúng nhất:

Yếu tố nào của dân số tác động chủ yếu tới sự phát triển của xã hội trong thời đại ngày nay:

- a. Chất lượng dân cư.
- b. Số lượng dân cư.
- c. Số lượng dân cư và sự gia tăng dân số hợp lý.
- d. Số lượng dân cư và mật độ dân số hợp lý.

<Đáp án: a>

Câu 6:

Điền vào chỗ chấm:

- a. Sự xuất hiện của con người là kết quả của các quy luật sinh học và.....
- b. Tự nhiên vừa là nguồn gốc của sự phát triển xã hội vừa là.....
- c. Mối quan hệ giữa xã hội và tự nhiên phụ thuộc vào trình độ phát triển của xã hội và phụ thuộc vào.....

<Đáp án: >

- a. Của quá trình lao động
- b. Môi trường tồn tại và phát triển xã hội.
- c. Trình độ nhận thức và vận dụng các quy luật trong hoạt động thực tiễn

## **Chương 9: Hình thái kinh tế-xã hội**

### **Câu 1:**

Chọn câu trả lời đúng:

Sức lao động trong lực lượng sản xuất là:

- a. Sức tạo nên công năng của con người
- b. Sức tạo nên bởi trí tuệ của con người
- c. Sức tạo nên công năng của máy móc.
- d. Là sự kết hợp của Sức người với công cụ lao động.

<Đáp án: b,d>

### **Câu 2:**

Chọn câu trả lời đúng:

Theo quan điểm triết học Mác- Lênin, muốn thay đổi một chế độ xã hội thì:

- a. Thay đổi lực lượng sản xuất
- b. Tạo ra nhiều của cải
- c. Thay đổi quan hệ sản xuất
- d. Thay đổi lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

<Đáp án: c>

### **Câu 3:**

Chọn câu trả lời đúng:

Cơ sở hạ tầng là:

- a. Toàn bộ đất đai, máy móc, phương tiện để sản xuất
- b. Toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành một cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định
- c. Toàn bộ những thành phần kinh tế của một xã hội
- d. Là cơ cấu công- nông nghiệp của một nền kinh tế- xã hội.

<Đáp án: b>

### **Câu 4:**

Chọn câu trả lời đúng:

Sự biến đổi của quan hệ sản xuất do yếu tố nào quyết định nhất:

- a. Sự phong phú của đối tượng lao động
- b. Do công cụ hiện đại

- c. Trình độ của người lao động
- d. Trình độ của lực lượng sản xuất.

<Đáp án: d>

Câu 5:

Chọn câu trả lời đúng:

Sự biến đổi có tính chất cách mạng nhất của kiến trúc thượng tầng là do:

- a. Thay đổi chính quyền nhà nước
- b. Thay đổi của lực lượng sản xuất
- c. Thay đổi của quan hệ sản xuất thống trị
- d. Sự thay đổi của cơ sở hạ tầng.

<Đáp án: d>

Câu 6:

Mác viết : "*Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội TBCN*"

Hãy cho biết câu nói trên phản ánh quan điểm nào?

- a. Vai trò quyết định của QHSX đối với LLSX.
- b. Vai trò quyết định của LLSX đối với QHSX.
- c. LLSX và QHSX tồn tại độc lập.

<Đáp án: b>

Câu 7:

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thì tiêu chuẩn quan trọng để phân biệt các thời đại kinh tế là gì?

- a. Thể chế chính trị.
- b. Phương thức sản xuất.
- c. Hình thức nhà nước.
- d. Hình thức tôn giáo

<Đáp án: c>

Câu 8:

Hãy điền từ vào các chỗ trống sau: Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá của LLSX với chế độ chiếm hữu tư nhân .....1..... là mâu thuẫn .....2.....của

.....3..... tư bản. Biểu hiện về mặt xã hội của mâu thuẫn này là mâu thuẫn giữa.....4..... và.....5.....vô sản.

<Đáp án:>

1. về TLSX
2. cơ bản
3. chủ nghĩa
4. giai cấp tư sản
5. giai cấp.

Câu 9:

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Sản xuất vật chất là:

- a. Quá trình con người cải tạo giới tự nhiên
- b. Quá trình con người tạo ra của cải cho đời sống xã hội
- c. Quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của tự nhiên để tạo ra của cải vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.
- d. Quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người.

<Đáp án: c>

Câu 10:

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Quan hệ sản xuất là:

- a. Mối quan hệ giữa người với người trong sở hữu tư liệu sản xuất, trong tổ chức phân công lao động và trong phân phối sản phẩm.
- b. Mang tính khách quan
- c. Quan hệ mang tính vật chất
- d. Biểu hiện mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất.

<Đáp án: d>

Câu 11:

Hiểu về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX như thế nào là đúng trong các câu sau đây. Khoanh tròn câu trả lời đúng:



- a. Mỗi một phương thức sản xuất mới ra đời chính là sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX
- b. ở trạng thái phù hợp thì cả ba mặt của QHSX phù hợp, thích ứng với trình độ phát triển của LLSX
- c. Khi LLSX phát triển đến một trình độ nhất định làm cho QHSX từ chỗ phù hợp trở thành không phù hợp
- d. Do yêu cầu khách quan của sự phát triển của LLSX tất yếu dẫn đến thay thế QHSX cũ bằng QHSX mới cho phù hợp với trình độ phát triển của LLSX để thúc đẩy LLSX tiếp tục phát triển.

<Đáp án: d>

Câu 12:

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Phương thức sản xuất là:

- a. Cách thức con người sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội
- b. Sự thống nhất giữa hai mặt lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- c. Cách thức con người tiến hành sản xuất qua các giai đoạn lịch sử
- d. Cách thức con người thực hiện trong quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người.

<Đáp án: d>

Câu 13:

Trong các câu sau, câu nào thể hiện QHSX có tính độc lập tương đối và tác động trở lại sự phát triển của LLSX:

- a. QHSX không phụ thuộc hoàn toàn vào LLSX nên tác động đến sự phát triển của LLSX
- b. Nếu QHSX lỗi thời, lạc hậu hay “tiên tiến” một cách giả tạo so với trình độ phát triển của LLSX thì nó sẽ kìm hãm sự phát triển của LLSX.
- c. QHSX có tác động đến thái độ của người lao động, đến tổ chức phân công lao động xã hội, đến sự phát triển và ứng dụng của khoa học và công nghệ□ nên từ đó tác động đến sự phát triển của LLSX.

<Đáp án: b>

Câu 14:

Chọn câu đúng trong những câu sau:

- a. Cơ sở hạ tầng (CSHT) là toàn bộ quan hệ sản xuất (QHSX) của xã hội
- b. CSHT là toàn bộ QHSX hợp thành cơ cấu kinh tế của một chế độ xã hội
- c. CSHT là toàn bộ QHSX hợp thành cơ cấu của xã hội
- d. CSHT là toàn bộ QHSX hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định.

<Đáp án: d>

Câu 15:

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Lực lượng sản xuất I□:

- a. Thể thống nhất mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất
- b. Thể hiện năng lực thực tiễn của con người trong quá trình sản xuất
- c. Sự gắn bó giữa người lao động với trình độ phát triển của công cụ lao động.
- d. Là thể hiện vai trò của khoa học đối với quá trình sản xuất.

<Đáp án: b>

Câu 16 :

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Vai trò của sản xuất vật chất :

- a. Có vai trò to lớn đối với sự tồn tại của xã hội.
- b. Có vai trò to lớn đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội.
- c. Là yêu cầu tất yếu cho xã hội tồn tại.
- d. Là yêu cầu khách quan của sự sinh tồn xã hội.
- e. Là cơ sở của mọi mặt đời sống xã hội.
- f. Là quyết định xã hội đi lên.
- g. Là quyết định sự chuyển biến hình thái kinh tế — xã hội.
- h. Là quyết định sự phát triển xã hội từ thấp đến cao.
- i. Là quyết định sự tiến bộ xã hội.

<Đáp án : c>

Câu 17 :

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Nhân tố quyết định sự tồn tại của xã hội là :

- a. Sản xuất tinh thần.

- b. Sản xuất vật chất.
- c. Sản xuất ra bản thân con người.
- d. Tái sản xuất vật chất.

<Đáp án : b>

Câu 18:

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Hoạt động đặc trưng của con người và xã hội loài người là :

- a. Sản xuất.
- b. Giáo dục.
- c. Chăm sóc y tế.
- d. Nghiên cứu khoa học.

<Đáp án : a>

Câu 19:

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Trong các hình thức của sản xuất xã hội, hình thức nào là nền tảng :

- a.Sản xuất vật chất.
- b.Sản xuất tinh thần.
- c.Sản xuất ra bản thân con người

<Đáp án : a>

Câu 21 :

- a. Kiến trúc thượng tầng (KTTT) l□ to□n bộ những quan điểm của xã hội cùng với những thiết chế tương ứng được hình th□nh trên một CSHT nhất định.
- b. KTTT l□ to□n bộ những quan điểm chính trị, pháp quyền, đạo đức, triết học, tôn giáo, nghệ thuật□ cùng với những thiết chế xã hội tương ứng như nh□ nước, đảng phái, giáo hội, các đo□n thể xã hội□ được hình th□nh trên một CSHT nhất định.

<Đáp án: b>

Câu 22:

Trong các nội dung sau, nội dung nào thể hiện vai trò quyết định của CSHT đối với KTTT:

- a. CSHT thay đổi thì KTTT cũng thay đổi theo
- b. Sự thay đổi của KTTT do CSHT quyết định nhưng diễn ra phức tạp
- c. Vai trò quyết định của CSHT đối với KTTT trước hết thể hiện ở chỗ: mọi CSHT sẽ hình thành nên một KTTT tương ứng với một tính chất của KTTT đó do CSHT quyết định.

<Đáp án: a, c>

Câu 23:

Xác định câu trả lời đúng theo quan điểm của triết học Mác- Lênin:

Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người và xã hội loài vật là:

- a. Con người nghiên cứu khoa học.
- b. Con người sản xuất.
- c. Con người tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.
- d. Con người giải thích và cải tạo thế giới.

<Đáp án: b>

Câu 24:

Hoàn thiện định nghĩa sau:

“Sản xuất vật chất là...1...con người sử dụng công cụ lao động tác động vào...2..., cải biến...3...của giới tự nhiên, để tạo ra...4...thoả mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người”

- 1. là quá trình
- 2. tự nhiên
- 3. cải biến các dạng vật chất của tự nhiên
- 4. của cải xã hội

Câu 25:

Hãy chọn câu đúng và khoanh tròn vào câu đúng trong các câu sau:

- a. Sản xuất vật chất là cơ sở cho sự tiến bộ xã hội.
- b. Văn minh tin học là cơ sở cho xã hội tiến bộ như ngày nay.
- c. Sản xuất vật chất là nguồn gốc nảy sinh chế độ tư hữu.

<Đáp án: a, c>

Câu 25:

Hãy chọn các câu đúng ở cột B ghép vào cột A để có được mệnh đề đúng:

Cột A	Cột B
Các nhân tố tất yếu của sản xuất vật chất là:	1/ Đối tượng lao động. 2/ Tư liệu lao động. 3/ Người lao động. 4/ Điều kiện dân số. 5/ Công cụ lao động. 6/ Hoàn cảnh địa lý. 7/ Cách thức con người làm ra của cải vật chất.

Câu 26

Những nhân tố tất yếu của đời sống xã hội là gì? Hãy phân tích.

Câu 27

Tại sao nói sản xuất vật chất là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội? Từ đó rút ra ý nghĩa phương pháp luận gì?

Câu 28:

Hãy làm sáng tỏ luận điểm: Sản xuất vật chất là cơ sở, nền tảng của sự tồn tại và phát triển của xã hội?

Câu 29:

Khi nghiên cứu về đời sống xã hội, đã có cách tiếp cận nào mà em được biết? Hãy trình bày cách tiếp cận đó.

Câu 30:

Khi nghiên cứu về đời sống xã hội, C.Mác đã bắt đầu từ nền tảng xuất phát nào? Vì sao?

Câu 31:

Khi tìm hiểu các hiện tượng khác nhau trong đời sống xã hội phải bắt đầu từ đâu ? Hãy phân tích.

Câu 32:

Luận điểm xuất phát của Chủ nghĩa duy vật về xã hội là luận điểm nào? Hãy luận giải?

Câu 33:

Quy luật nào là quy luật đầu tiên, xuyên suốt toàn bộ đời sống xã hội? Hãy giải thích?

Câu 34:

Quy luật nào là quy luật khách quan, là sợi chỉ xuyên suốt chi phối sự vận động và phát triển của sản xuất vật chất trong các hình thái kinh tế xã hội?

Câu 35:

Hãy chỉ ra những yếu tố khách quan, cơ bản khi xem xét xã hội là một chỉnh thể, một hệ thống hoàn chỉnh có cấu trúc phức tạp.

Câu 36:

Hãy chứng tỏ rằng: sự phát triển của các hình thái kinh tế xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên.

Câu 37:

Hãy chứng tỏ rằng quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất đó chi phối xã hội loài người đi lên từ thấp đến cao.

Câu 38:

Hãy phân tích giá trị khoa học của học thuyết hình thái kinh tế xã hội.

Câu 39:

Hãy nêu và phân tích ngắn gọn về việc vận dụng học thuyết hình thái kinh tế xã hội vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Câu 40:

Tại sao nói nguồn gốc sâu xa của sự vận động và phát triển của xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Câu 41:

Hãy chứng tỏ rằng: xã hội phát triển qua nhiều giai đoạn nối tiếp nhau từ thấp đến cao, tương ứng với mỗi giai đoạn là một hình thái kinh tế xã hội.

Câu 42:

Hãy làm sáng tỏ câu nói sau của C.Mác: “Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng”.

Câu 43:

Hãy làm sáng tỏ: đặc trưng của kiến trúc thượng tầng có nhiều yếu tố khác nhau và có quan hệ khác nhau đối với cơ sở hạ tầng.

Câu 44:

Quy luật nào là quy luật cơ bản, tác động phổ biến trong toàn bộ tiến trình lịch sử nhân loại làm cho xã hội loài người thay thế lẫn nhau qua các chế độ xã hội từ thấp đến cao.

**Chương 10: Giai cấp và đấu tranh giai cấp. Giai cấp dân tộc, nhân loại.**

Câu 1:

Chỉ ra yếu tố đúng. Giai cấp là các tập đoàn người khác nhau về:

- a. Huyết thống, chủng tộc.

- b. Địa vị trong hệ thống sản xuất.
- c. Lợi ích kinh tế.
- d. Tài năng cá nhân.

<Đáp án: b>

Câu 2:

Chỉ ra câu sai: Giai cấp là các tập đoàn người khác nhau về:

- a. Nghề nghiệp.
- b. Sở hữu tư liệu sản xuất
- c. Tài sản.
- d. Địa vị trong công ty.

<Đáp án: a, c, d>

Câu 3:

Chọn câu đúng: Nguồn gốc của sự hình thành và phân chia giai cấp trong xã hội là do:

- a. Sắc tộc.
- b. Tôn giáo.
- c. Tài năng.
- d. Kinh tế

<Đáp án: d>

Câu 4:

Chọn câu đúng: Giai cấp xuất hiện trong xã hội là do:

- a. Đạo đức.
- b. Quản lý tài sản.
- c. Lợi ích kinh tế.
- d. Lợi ích chung của cộng đồng.

<Đáp án: c>

Câu 5:

Chọn câu đúng. Cơ sở trực tiếp hình thành và phân chia giai cấp trong xã hội là do:

- a. Chiến tranh của các bộ lạc.
- b. Sản xuất ngày càng phát triển.
- c. Của cải trong xã hội ngày càng nhiều.
- d. Chiếm đoạt tư liệu sản xuất của công thành của riêng.

<Đáp án: d>

Câu 6:

Chỉ ra yếu tố sai: Đấu tranh giai cấp là do:

- a. Giai cấp có lợi ích căn bản đối lập nhau.
- b. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- c. Sự chênh lệch về tài sản.

<Đáp án:c>

Câu 7:

Điền vào chỗ trống định nghĩa giai cấp của Lênin:

“ Người ta gọi là giai cấp□□.1□□.trong lịch sử,khác nhau về quan hệ của họ□□..2□□.,về vai trò trong tổ chức lao động xã hội và□□..3□□..Giai cấp là những tập đoàn người mà tập đoàn người này có thể□□□4□□□do các tập đoàn có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định.”

<Đáp án>

- 1. Những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định
- 2. Thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận đối với những tư liệu sản xuất
- 3. Và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng
- 4. chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác

Câu 8:

Hãy nêu những đặc trưng cơ bản về giai cấp.

Câu 9:

Hãy nêu ý nghĩa định nghĩa giai cấp của Lênin.

Câu 10:

Trong những đặc trưng của giai cấp thì đặc trưng nào là quan trọng nhất ? Tại sao?

Câu 11:

Đấu tranh giai cấp có vai trò gì đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội?



## Chương 11: Nhà nước và cách mạng xã hội

### Câu 1:

Lựa chọn phương án thích hợp để hoàn thiện định nghĩa sau:

Cách mạng xã hội là sự biến đổi có tính chất bước ngoặt và căn bản về chất trong □□□□□ là phương thức thay thế hình thái kinh tế - xã hội lỗi thời bằng hình thái kinh tế - xã hội cao hơn.

- a. Mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
- b. Trong một bộ phận của đời sống xã hội.
- c. Trong lĩnh vực kinh tế-chính trị.
- d. Trong lĩnh vực văn hoá và khoa học kỹ thuật.

<Đáp án: a>

### Câu 2:

Lựa chọn phương án đúng về bản chất và vai trò của cách mạng xã hội.

- a. Giành chính quyền không phải là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội.
- b. Cách mạng xã hội là bước chuyển vĩ đại đời sống xã hội về kinh tế.
- c. Cách mạng xã hội là phương thức thay thế từ hình thái kinh tế-xã hội này sang hình thái kinh tế-xã hội khác cao hơn.
- d. Cách mạng xã hội không phải là đỉnh cao của đấu tranh giai cấp.

<Đáp án: c>

### Câu 3:

Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, hãy lựa chọn những nội dung đúng về cách mạng xã hội.

- a. Tính chất và nhiệm vụ của một cuộc cách mạng xã hội không qui định lực lượng và động lực của cách mạng.
- b. Lực lượng cách mạng xã hội là những giai cấp có lợi ích gắn bó chặt chẽ và lâu dài đối với cách mạng.
- c. Động lực của cách mạng xã hội thay đổi không phụ thuộc vào điều kiện lịch sử cụ thể.

d. Vai trò lãnh đạo trong cách mạng xã hội là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất mới.

<Đáp án: d>

Câu 4:

Hoàn thành định nghĩa sau.

Tình thế cách mạng là sự chín muồi của mâu thuẫn giữa □□□1□□ , của mâu thuẫn giai cấp trong xã hội dẫn tới những □□2□□..., tạo nên một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc khiến cho việc thay thế thể chế chính trị đó bằng thể chế chính trị khác tiến bộ hơn là một thực tế không thể đảo ngược.

<Đáp án: >

1. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
2. Đảo lộn trong nền tảng kinh tế-xã hội.

Câu 5:

Lựa chọn phương án đúng về tính tất yếu của cách mạng xã hội trong thời đại hiện nay.

- a. Trong điều kiện cách mạng và công nghệ hiện đại đã khắc phục được mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- b. Trong điều kiện chủ nghĩa Tư bản phát triển cao thì mâu thuẫn giữa lao động và Tư bản chỉ tồn tại ở một số nước.
- c. Trong chủ nghĩa Tư bản hiện đại, các cuộc đấu tranh dân sinh, dân chủ ngày càng giảm dần.
- d. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là tất yếu để giải quyết một cách căn bản mâu thuẫn trong xã hội Tư bản.

<Đáp án: d>

Câu 6:

Chọn câu trả lời đúng:

Cách mạng xã hội là:

- a. Thay đổi toàn bộ nền sản xuất từ thủ công sang công nghiệp
- b. Thay đổi quan hệ sản xuất cũ sang quan hệ sản xuất mới
- c. Thay đổi phương thức sản xuất cũ sang phương thức sản xuất mới
- d. Thay đổi hình thái kinh tế- xã hội từ thấp đến cao.

<Đáp án: d>

Câu 7:

Chọn câu trả lời đúng:

Cách mạng xã hội tạo nên thay đổi cơ bản nhất là:

- a. Thay đổi chính quyền nhà nước
- b. Thay đổi chế độ chính trị
- c. Thay đổi bộ mặt văn hóa xã hội
- d. Thay đổi đạo đức xã hội.

<Đáp án: a>

Câu 8:

Chọn câu trả lời đúng:

Chức năng cơ bản của nhà nước là:

- a. Thể hiện hình thức cai trị của giai cấp thống trị
- b. Thể hiện vai trò ổn định xã hội
- c. Thể hiện bản chất thống trị chính trị của giai cấp thống trị
- d. Thể hiện nguồn gốc tồn tại nhà nước

<Đáp án: c>

Câu 9:

Bản chất của nhà nước là:

- a. Lực lượng điều hoà sự xung đột giai cấp.
- b. Lực lượng bảo vệ quyền lợi cho mọi giai cấp, tầng lớp xã hội.
- c. Bộ máy của giai cấp này dùng để trấn áp giai cấp khác.
- d. Bộ máy quản lý những hoạt động chung vì sự tồn tại của xã hội.

<Đáp án: c>

Câu 10:

Điền chữ S vào câu sai:

- a. ☐ Nhà nước ra đời cùng xã hội.
- b. ☐ Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà được.
- c. ☐ Nhà nước chỉ ra đời, tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người.

d. ☐ Nhà nước tồn tại trong suốt quá trình phát triển của xã hội loài người.

<Đáp án: a, d>

Câu 11:

Hoàn thiện câu nói của Ăngghen: "Nhà nước chẳng qua chỉ là.....1.....của một giai cấp này dùng để .....2.....một.....3.....khác".

<Đáp án:>

1. một bộ máy
2. trấn áp
3. giai cấp

Câu 12:

Hoàn thiện câu nói của Ăngghen: "Nhà nước chẳng qua chỉ là một bộ máy của.....1..... dùng để .....2.....một giai cấp khác".

<Đáp án:>

1. một giai cấp này
2. trấn áp

Câu 13:

Nối ý đúng ở cột B để hoàn thiện câu cột A.

Cột A	Cột B
Đặc trưng cơ bản của nhà nước là.....	1/ Quản lý dân cư trên một vùng lãnh thổ nhất định.  2/ Quản lý những hoạt động chung vì sự tồn tại của xã hội.  3/ Có một bộ máy quyền lực chuyên nghiệp mang tính cưỡng chế đối với mọi thành viên trong xã hội.  4/ Hình thành hệ thống thuế khoá để duy trì và tăng cường bộ máy cai trị.  5/ Sử dụng thường xuyên bộ máy quyền lực chuyên nghiệp để đàn áp

	các cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân.
--	---

(Đáp án: 1, 3, 4.)

Câu 14:

Nối ý đúng ở cột B để hoàn thiện câu cột A.

Cột A	Cột B
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước Chiếm hữu nô lệ tồn tại dưới các hình thức....1.....</li> <li>- Nhà nước Phong kiến tồn tại dưới các hình thức....2.....</li> <li>- Nhà nước Tư sản tồn tại dưới các hình thức....3.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Cộng hoà đại nghị.</li> <li>b. Quân chủ phân quyền.</li> <li>c. Quân chủ lập hiến.</li> <li>d. Chính thể quân chủ.</li> <li>e. Cộng hoà tổng thống</li> <li>g. Quân chủ tập quyền.</li> <li>h. Chính thể cộng hoà.</li> </ul>

<Đáp án>

1. d, h
2. b, g
3. a, c, e

Câu 15:

Chỉ ra câu sai theo quan điểm triết học Mác-Lênin về những vấn đề của cách mạng xã hội.

- a. Tính chất của cuộc cách mạng xã hội do nhiệm vụ của cuộc cách mạng đó qui định.
- b. Lực lượng cách mạng xã hội là những giai cấp và tầng lớp nhân dân có lợi ích ít nhiều gắn bó với cách mạng.
- c. Động lực của cách mạng xã hội là những giai cấp có lợi ích gắn bó chặt chẽ và lâu dài với cách mạng.
- d. Vai trò của cách mạng xã hội không thuộc về giai cấp đứng ở vị trí trung tâm của thời đại, đại biểu cho phương thức sản xuất mới.

<Đáp án: d>

Câu 16:

Khoanh tròn chữ Đ vào câu đúng, khoanh tròn chữ S vào câu sai: về vai trò của cách mạng xã hội theo quan điểm triết học Mác-Lênin.

1. Đ S Cách mạng xã hội giải quyết mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Trên cơ sở đó thúc đẩy phương thức sản xuất phát triển.
2. Đ S Cách mạng xã hội chỉ làm thay đổi đời sống chính trị.
3. Đ S Cách mạng xã hội góp phần làm thay đổi đời sống chính trị, văn hóa, tư tưởng, đạo đức..v.v. của xã hội.
4. Đ S Cách mạng xã hội là việc lật đổ một chế độ chính trị đã lỗi thời, thiết lập một chế độ chính trị tiến bộ hơn.

<Đáp án: >

1. (Đ)    2. (S)    3. (Đ)    4. (Đ)

Câu 17:

Nối ý đúng ở cột B để hoàn thiện câu cột A.

Cột A	Cột B
Nhà nước vô sản tồn tại dưới các hình thức	1. Cộng hoà
	2. Công xã
	3. Dân chủ nhân dân
	4. Xô viết
	5. Quân chủ

<Đáp án: 1, 3, 4>

Câu 18:

Nối ý đúng ở cột B để hoàn thiện câu cột A.

Cột A	Cột B
-------	-------

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc.	a. Tam quyền phân lập
	b. Tập trung dân chủ
	c. Thống nhất nhưng có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp
	d. Nhà nước pháp quyền của dân do dân và vì dân.
	e. Thống nhất giữa chức năng giai cấp và chức năng xã hội

<Đáp án: b, c, d, e>

Câu 19:

Nhà nước thực hiện chức năng gì?

- a. Giai cấp.
- b. Xã hội.
- c. Vừa thực hiện chức năng giai cấp vừa thực hiện chức năng xã hội.

<Đáp án: c>

Câu 20:

Nhà nước thực hiện chức năng gì?

- a. Đối nội.
- b. Đối ngoại.
- c. Vừa thực hiện chức năng đối nội vừa thực hiện chức năng đối ngoại.

<Đáp án: c>

Câu 21:

Phân biệt khái niệm cách mạng xã hội với:

- Đảo chính
- Cải cách xã hội
- Tiến hóa xã hội

Câu 22:

Tại sao giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng xã hội?

Câu 23:

Trình bày vai trò của cách mạng xã hội

Câu 24:

Trình bày đặc trưng cơ bản của nhà nước

Câu 25:

Trình bày khái niệm kiểu nhà nước và hình thức nhà nước?



## Chương 12: Ý thức xã hội

### Câu 1:

Chọn câu trả lời đúng:

Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội là:

- a. Là sự vận động theo quy luật độc lập so với tồn tại xã hội
- b. Là không tương ứng với quy luật của tồn tại xã hội
- c. Là sự phản ánh sai so với quy luật của tồn tại xã hội
- d. Là sự vận động của các hình thái ý thức xã hội chi phối tới các quy luật tồn tại xã hội.

<Đáp án: a,d>

### Câu 2:

Điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau:

“Ý thức xã hội là □□1□□.. của đời sống xã hội bao gồm những quan điểm, tư tưởng cùng những tình cảm, tâm trạng, truyền thống.v.v. của một cộng đồng xã hội, nảy sinh từ .....2..... trong những giai đoạn phát triển nhất định.”

<Đáp án:>

- 1. Mặt tinh thần.
- 2. Tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội.

### Câu 3:

Lựa chọn phương án đúng theo quan điểm triết học Mác-Lênin về đặc điểm tâm lý xã hội.

- a. Tâm lý xã hội là sự phản ánh gián tiếp có tính tự phát thường ghi lại những mặt bề ngoài tồn tại xã hội.
- b. Tâm lý xã hội là sự phản ánh mang tính kinh nghiệm, yếu tố trí tuệ đan xen yếu tố tình cảm.
- c. Tâm lý xã hội mang tính phong phú và phức tạp, nhưng không tuân theo các qui luật tâm lý.
- d. Tâm lý xã hội không có vai trò quan trọng trong ý thức xã hội.

<Đáp án: b>

### Câu 4

Theo quan điểm triết học của Mác-Lênin, lựa chọn phương án đúng về đặc điểm hệ tư tưởng.

- a. Hệ tư tưởng là hệ thống những quan điểm, hệ thống hoá, khái quát hoá thành lý luận, thành các học thuyết chính trị-xã hội phản ánh lợi ích của một giai cấp nhất định.
- b. Tất cả hệ tư tưởng đều là hệ tư tưởng khoa học.
- c. Trong xã hội có giai cấp thì chỉ có hệ tư tưởng biểu hiện tính giai cấp của ý thức xã hội.
- d. Hệ tư tưởng không ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học. Hệ tư tưởng ra đời trực tiếp từ tâm lý xã hội, là sự cô đọng của tâm lý xã hội.

<Đáp án: a>

Câu 5:

Lựa chọn phương án đúng về vai trò của tồn tại xã hội trong quan hệ biện chứng với ý thức xã hội.

- a. Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội, phụ thuộc vào tồn tại xã hội.
- b. Tồn tại xã hội quyết định sự biến đổi ý thức xã hội. Khi tồn tại xã hội đã thay đổi thì toàn bộ các yếu tố cấu thành ý thức xã hội biến đổi theo cùng tồn tại xã hội.
- c. Tồn tại xã hội có vai trò quyết định đối với các hình thái ý thức xã hội một cách đơn giản trực tiếp không qua các khâu trung gian.
- d. ý thức xã hội hoàn toàn phụ thuộc một cách thụ động vào tồn tại xã hội.

<Đáp án: a>

Câu 6:

Lựa chọn phương án đúng về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

- a. Ý thức xã hội luôn luôn lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội vì không phản ánh kịp hoạt động thực tiễn.
- b. Không thể giải thích một tư tưởng nào đó nếu chỉ dựa vào những quan hệ kinh tế hiện có mà không chú ý đến các giai đoạn phát triển tư tưởng đó.
- c. Các loại hình thái ý thức xã hội trong quá trình phản ánh hiện thực có thể thay đổi cho nhau đều tác động trở lại tồn tại xã hội.

d. Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội theo hai chiều hướng hoặc thúc đẩy hoặc kìm hãm. Và mức độ tác động đó chỉ phụ thuộc vào điều kiện lịch sử cụ thể.

<Đáp án: b>

Câu 7:

Lựa chọn phương án đúng về tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

a. Tồn tại xã hội thay đổi nhưng có một số bộ phận của ý thức xã hội chưa thay đổi ngay cùng với tồn tại xã hội.

b. Những tư tưởng khoa học tiên tiến có thể vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội nên có thể thoát ly tồn tại xã hội.

c. Các hình thái ý thức xã hội trong sự phát triển không thể tác động qua lại lẫn nhau.

d. Trong xã hội có giai cấp, tính chất kế thừa của ý thức xã hội không gắn liền với tính giai cấp của nó.

<Đáp án: a>

Câu 8:

Lựa chọn phương án phù hợp với đặc điểm của một số hình thái ý thức xã hội.

a. Ý thức chính trị không thể hiện trực tiếp và tập trung nhất lợi ích giai cấp.

b. Ý thức pháp quyền phản ánh trực tiếp các quan hệ kinh tế xã hội nhưng không ra đời cùng với nhà nước.

c. Ý thức đạo đức bao gồm hệ thống tri thức về giá trị và định hướng giá trị đạo đức. Trong đó tình cảm đạo đức là yếu tố quan trọng nhất.

d. Ý thức khoa học là hệ thống tri thức phản ánh chân thực dưới dạng logic trừu tượng về thế giới. Đối tượng phản ánh của ý thức khoa học bao quát lĩnh vực tự nhiên.

<Đáp án: c>

Câu 9

Hãy kể tên 6 loại hình cơ bản của ý thức xã hội?

a.....

b.....

c.....

- d.....
- e.....
- g.....

<Đáp án:>

- a. Ý thức chính trị
- b. Ý thức pháp quyền
- c. Ý thức đạo đức
- d. Ý thức tôn giáo
- e. Ý thức khoa học
- f. Ý thức nghệ thuật (thẩm mỹ).

Câu 10:

Hãy nêu các điểm thể hiện tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.

- a.....
- b.....
- c.....
- d.....
- e.....

<Đáp án:>

- a. Tính lạc hậu.
- b. Tính vượt trước.
- c. Tính kế thừa.
- d. Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội.
- e. Sự tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội

Câu 11:

Chỉ ra phương án *sai* về quan hệ giữa tâm lý xã hội và hệ tư tưởng theo quan điểm triết học Mác-Lênin.

- a. Hệ tư tưởng và tâm lý xã hội là hai trình độ, hai phương thức, phản ánh khác nhau về tồn tại xã hội.
- b. Hệ tư tưởng xã hội ra đời trực tiếp từ tâm lý xã hội, là sự biểu hiện trực tiếp của tâm lý xã hội.
- c. Tâm lý xã hội tạo điều kiện cho sự hình thành và tiếp thu hệ tư tưởng xã hội.

d. Tâm lý xã hội giúp cho lý luận bớt sơ cứng và sai lầm, còn hệ tư tưởng xã hội gia tăng yếu tố trí tuệ cho tâm lý xã hội.

<Đáp án: b>

Câu 12:

Chọn phương án đúng theo quan điểm của triết học Mác-Lênin về đặc điểm của hệ tư tưởng và tâm lý xã hội.

a. Hệ tư tưởng là trình độ cao của ý thức xã hội, là sự nhận thức lý luận về tồn tại xã hội.

b. Tất cả các hệ tư tưởng đều là hệ tư tưởng khoa học vì nó phản ánh đúng đắn, sâu sắc các mối quan hệ vật chất của xã hội.

c. Sự phản ánh tâm lý xã hội mang tính kinh nghiệm, chỉ ghi lại những mặt bề ngoài của tồn tại xã hội.

d. Trong xã hội có giai cấp thì ý thức xã hội mang tính giai cấp và tính giai cấp đó chỉ thể hiện ở hệ tư tưởng.

<Đáp án: a, c>

Câu 13:

Có thể tìm thấy nguồn gốc tư tưởng, lý luận ở đâu? Vì sao?

Câu 14:

Vì sao ý thức xã hội lại thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội?

Câu 15:

Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội biểu hiện ở những mặt nào?

Câu 16:

Tại sao khi xem xét một hình thái ý thức xã hội nào đó chúng ta không chỉ chú ý đến các điều kiện kinh tế-xã hội mà còn phải chú ý đến sự tác động của các hình thái ý thức xã hội khác.

Câu 17:

Tại sao hệ tư tưởng xã hội không được hình thành trực tiếp từ tâm lý xã hội?

Câu 18:

Phân tích những nguyên nhân làm cho ý thức xã hội lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội?

## **Chương 14 : Vấn đề con người trong Triết học Mác-Lênin**

### **Câu 1:**

Chọn câu trả lời đúng:

Theo quan điểm triết học Mác, quần chúng nhân dân là:

- a. Một nhóm người nắm quyền thống trị
- b. Đại bộ phận dân cư có cùng lợi ích trong một giai đoạn lịch sử nhất định
- c. Những người nghèo khổ
- d. Là bộ phận người ổn định trong sự phát triển của lịch sử.

<Đáp án: b>

### **Câu 2:**

Hãy nêu các phẩm chất cơ bản của lãnh tụ.

- a.....
- b.....
- c.....
- d.....

<Đáp án:>

- a. Tri thức uyên bác.....
- b. Năng lực tập hợp quần chúng nhân dân.
- c. Gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân.

### **Câu 3:**

Quan điểm nước "lấy dân làm gốc" mà Đảng ta khởi xướng từ Đại hội VI là sự kế thừa của hệ tư tưởng nào? Ai là người đầu tiên đề xuất quan điểm đó?

<Đáp án:>

Nho giáo, Mạnh tử.

### **Câu 4:**

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thì :

- a. Anh hùng tạo nên thời thế.
- b. Thời thế tạo nên anh hùng.

<Đáp án: b>

Câu 5:

Chọn câu đúng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin :

- a. Lịch sử được quyết định bởi mệnh trời.
- b. Lịch sử được quyết định bởi quần chúng nhân dân.
- c. Lịch sử được quyết định bởi cá nhân anh hùng hào kiệt
- d. Lịch sử không do ai quyết định, vì nó diễn ra theo quy luật tự nhiên.

<Đáp án: b>

Câu 6:

Hoàn thiện câu nói của Mác: "Trong tính.....1....., bản chất con người là.....2....."

<Đáp án:>

- 1. hiện thực
- 2. tổng hoà các quan hệ xã hội

Câu 7:

Hoàn thiện câu nói của Mác: "Con người là.....1.....và là.....2.....của lịch sử".

<Đáp án:>

- 1. Chủ thể
- 2. Sản phẩm

Câu 8:

Hoàn thiện luận điểm sau: "*Quần chúng nhân dân là chủ thể..... ra lịch sử*"

<Đáp án:>

sáng tạo chân chính.

Câu 9:

Lựa chọn đáp án đúng. Quần chúng nhân dân và lãnh tụ tồn tại như thế nào?

- a. Độc lập
- b. Trong mối quan hệ biện chứng
- c. Vừa có tính độc lập tương đối vừa có mối quan hệ biện chứng.

<Đáp án: b>

Câu 10:

Lựa chọn đáp án đúng. Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, nhân cách được hình thành như thế nào?

- a. Bẩm sinh
- b. Tập nhiễm
- c. Trên cơ sở của tiền đề sinh học, môi trường xã hội và thế giới quan cá nhân

<Đáp án: c>

Câu 11:

Lựa chọn đáp án đúng. Quan hệ giữa cá nhân và tập thể được xây dựng trên cơ sở nào?

- a. Sở thích
- b. Lợi ích
- c. Nghề nghiệp
- d. Thói quen

<Đáp án: b>

Câu 12:

Nối ý đúng ở cột B để hoàn thiện câu cột A.

Cột A	Cột B
Khái niệm quần chúng nhân dân được xác định bởi các nội dung:	1. Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất
	2. Tất cả dân cư trong xã hội
	3. Những người chống lại giai cấp thống trị
	4. Những giai cấp, tầng lớp thúc đẩy tiến bộ xã hội
	5. Những người ưu tú trong xã hội

<Đáp án: 1, 3, 4>

Câu 13:



Nối câu ở B cho phù hợp với A

Cột A	Cột B
a. Quan điểm duy tâm	1/ Lịch sử được quyết định bởi mệnh trời
b. Quan điểm tôn giáo	2/ Lịch sử được quyết định bởi lãnh tụ
c. Quan điểm triết học Mác - Lênin	3/ Lịch sử được quyết định bởi lý tính con người
d. Quan điểm duy vật trước Mác	4/ Lịch sử được quyết định bởi quần chúng nhân dân

<Đáp án: >

a. 2    b. 1    c. 4    d. 3

Câu 14:

Phân tích câu nói của Mác: Chính con người sáng tạo nên lịch sử của mình, nhưng sáng tạo trong những hoàn cảnh lịch sử nhất định và trong những quan hệ thực tế đang tồn tại.

Câu 15:

Trình bày khái niệm quần chúng nhân dân.

Câu 16:

Trình bày khái niệm vĩ nhân.

Câu 17:

Trình bày khái niệm lãnh tụ.

Câu 18: Trình bày những cơ sở lý luận và thực tiễn cơ bản để từ đó triết học Mác - Lênin rút ra luận điểm quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo chân chính ra lịch sử.